

GRAD
JQ
923
.Z8
C56
1967
BUHR

A 779,440

ÒA ĐÊN VỚI DÂN

Vietnam, Law, statutes, etc.

CON NGOẠI HÔN

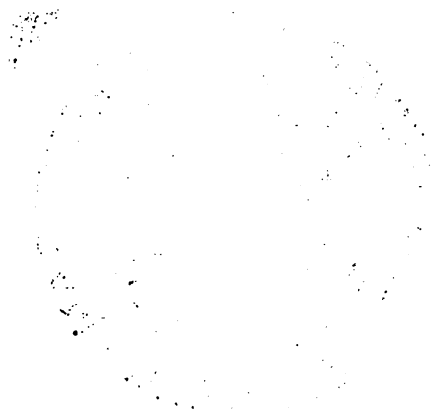


BỘ TƯ-PHÁP XUẤT-BẢN

1967



95



GRAD

JA

923

.Z8

CS6

1967

SUHR

VIETNAM. LAWS, STATUTES, ETC.

*Biết Luật mới trọng Luật và tin-
tưởng nơi sự che-chở của Luật-Pháp*

Tổng Ủy-Viên Tư-Pháp

TRẦN-MINH-TIẾT

GRAD

JA

923

.Z8

CS6

1967

BUHR

GL BUFR
1112680-234
SEASI
6-2-92

CON NGOẠI - HÔN

Theo quan-niệm đơn-giản của một số người, việc cưới hỏi trước sự chứng-kiến của hai họ đủ để mang đến cho cặp vợ chồng tân-cách một sự ăn ở chánh-thức.

Một số khác vì đặt nặng lòng chung-thủy, sự thương yêu thành-tật cần phải có giữa đôi bạn trăm năm, không nghĩ đến sự cần-thiết của giá-thú; dưới mắt họ, chứng-thờ hôn-thú là vấn-đề hình-thức, mảnh giấy ấy có giá-trị gì khi cơm không lành, canh không ngon, khi gia-đình trở nên ngục tối?

Cũng có người vì quá dè-dặt hoặc vì một nguyên-nhơn thâm-kín nào khác, không muốn tự ràng-buộc bằng hôn-thú với người bạn đang chung sống với mình.

Những quan-niệm ấy, những nguyên-do tâm-lý ấy phát-sanh tình-trạng đáng thương-tâm của một số trẻ trong xã-hội: những đứa con ngoại-hôn vì cha mẹ không lập hôn-thú.

Con ngoại-hôn cũng có thể là con của vợ hay của chồng đã có với một người khác trước khi đôi vợ chồng ấy lập hôn-thú với nhau.

Trẻ ngoại-hôn còn có thể là con của một trong hai người hôn-phối, vợ hay chồng, trong thời-kỳ hôn-thú, có với một người khác. Đứa trẻ

ấy còn được gọi là con ngoại-tinh, con phạm-gian hay con thông-gian.

Cha mẹ đưa trẻ ngoại-hôn cũng có thể là những người thuộc vào hàng luật cấm kết-hôn với nhau (1): trẻ này là con loạn-luân.

Nếu pháp-luật không biến-cải tình-trạng con ngoại-hôn bằng các thủ-tục thừa-nhận và chánh-thức-hóa, đưa trẻ sẽ chịu thiệt-thòi vì không có giấy liên-lạc pháp-lý với cha mẹ, do đó, trước pháp-luật, không được hưởng một quyền-lợi nào trên di-sản của cha mẹ, đưa trẻ cũng bị đặt ngoài lẽ họ-hàng, bà-con của những người sanh ra nó, như là phương-diện thừa-kế.

Tuy-nhiên, không phải bất cứ trường-hợp nào, cha mẹ cũng có quyền thừa-nhận con ngoại-hôn của mình. Một mặt, để duy-tri thuần-phong, mỹ-tục, tránh cho luân-lý khỏi suy-đồi, cũng như để ngăn-ngừa sự bại-hoại của nòi-giống, mặt khác, để bảo-đảm quyền-lợi của gia-đình chánh-thức, luật-pháp tru-liệu một vài hạn-chế trong sự thừa-nhận con ngoại-hôn.

(1) Sự kết hôn bị cấm giữa những người tôn-thuộc, ti-thuộc hay người phối-ngẫu của người đó về trực-hệ, bất luận là con chánh-thức, ngoại-hôn hay nghĩa-đường (con nuôi).

Về bàng-hệ, sự kết-hôn bị cấm giữa những hạng người sau đây :

1— anh em, chị em ruột, hay cùng cha khác mẹ, hoặc đồng mẹ khác cha, hoặc anh em, chị em nuôi ;

2— chú, bác, cậu với cháu, cô, dì với cháu trai, ông chú, ông bác, ông cậu với cháu gái, bà cô, bà dì với cháu trai ;

3— anh chị em con chú, con bác, con cậu, con cô, con dì, cả 2 bên nội ngoại, anh em với chị em cháu chú, cháu bác, cháu cậu, cháu cô, cháu dì về bên nội cũng như về bên ngoại.

Giữa bà con bàng-hệ nói ở khoảng 3, nếu có lý-do quan-trọng, Chủ-Tịch UBHPTU có thể đặc-biệt cho phép.

Điều 115 và kế tiếp của sắc-luật số 15/64 ngày 23-7-1964 ấn-định việc thừa-nhận và chánh-thức-hóa con ngoại-hôn.

PHẦN THỨ NHỨT

SỰ THỪA-NHẬN CON NGOẠI-HÔN

ĐOẠN I

CÁC PHƯƠNG-PHÁP THỪA-NHẬN

Sự thừa-nhận con ngoại-hôn có thể do cha mẹ hoặc cha lẫn mẹ thật-hiện : đó là sự thừa-nhận tự ý.

Từ-hệ ngoại-hôn cũng có thể được tòa-án tuyên-nhận nếu tố-quyền truy-tầm mẫu-hệ hay phụ-hệ được tòa chấp-nhận ; thế-thức này được gọi là sự thừa-nhận bắt buộc.

PHÂN ĐOẠN I

Sự tự ý thừa-nhận

I. Được thừa-nhận những trẻ ngoại-hôn nào ?

1) *Chỉ được thừa-nhận con ngoại-hôn thường (1) mà thôi.* Đứa trẻ ngoại-hôn bao nhiêu tuổi cũng có thể được thừa-nhận. Theo án-lệ, có thể thừa-nhận con ngoại-hôn lúc còn trong bào-thai (Phá-án, 27-1-1965, Pháp-lý tập-san 1965, số 3, trang 9 và kế tiếp).

2) *Vợ cũng như chồng không thể thừa-nhận con ngoại-tình của mình.*

(1) nghĩa là con ngoại-hôn không do sự ngoại-tình hay loạn-luân sanh ra.



VIETNAM. LAWS, STATUTES, ETC.

*Biết Luật mới trọng Luật và tin-
trưởng nơi sự che-chở của Luật-Pháp*

Tổng Ủy-Viên Tư-Pháp
TRẦN-MINH-TIỆT

GRAD

JQ

923

.Z8

CS6

1967

BUHR

GL BUHR
1112680-234
SEASI
6-2-92

CON NGOẠI - HÔN

Theo quan-niệm đơn-giản của một số người, việc cưới hỏi trước sự chứng-kiến của hai họ đủ đề mang đến cho cặp vợ chồng tánh-cách một sự ăn ở chánh-thức.

Một số khác vì đặt nặng lòng chung-thủy, sự thương yêu thành-tật cần phải có giữa đôi bạn trăm năm, không nghĩ đến sự cần-thiết của giá-thủ; dưới mắt họ, chứng-thơ hôn-thủ là vấn-đề bình-thức, mảnh giấy ấy có giá-trị gì khi cơm không lành, canh không ngon, khi gia-đình trở nên ngục tối?

Cũng có người vì quá dè-dặt hoặc vì một nguyên-nhơn thăm-kin nào khác, không muốn tự ràng-buộc bằng hôn-thủ với người bạn đang chung sống với mình.

Những quan-niệm ấy, những nguyên-do tâm-lý ấy phát-sanh tình-trạng đáng thương-tâm của một số trẻ trong xã-hội: những đứa con ngoại-hôn vì cha mẹ không lập hôn-thủ.

Con ngoại-hôn cũng có thể là con của vợ hay của chồng đã có với một người khác trước khi đôi vợ chồng ấy lập hôn-thủ với nhau.

Trẻ ngoại-hôn còn có thể là con của một trong hai người hôn-phối, vợ hay chồng, trong thời-kỳ hôn-thủ, có với một người khác. Đứa trẻ



VIETNAM. LAWS, STATUTES, ETC.

*Biết Luật mới trọng Luật và tin-
tưởng nơi sự che-chở của Luật-Pháp*

Tổng Ủy-Viên Tư-Pháp
TRẦN-MINH-TIỆT

GRAD
JA
923
.Z8
CS6
1967
BUHR

GL BUH
1112680-234
SEASI
6-2-92

CON NGOẠI - HÔN

Theo quan-niệm đơn-giản của một số người, việc cưới hỏi trước sự chứng-kiến của hai họ đủ để mang đến cho cặp vợ chồng tân-cách một sự ăn ở chánh-thức.

Một số khác vì đặt nặng lòng chung-thủy, sự thương yêu thành-tật cần phải có giữa đôi bạn trăm năm, không nghĩ đến sự cần-thiết của giá-thú; dưới mắt họ, chứng-thờ hôn-thú là vấn-đề hình-thức, mảnh giấy ấy có giá-trị gì khi cơm không lành, canh không ngon, khi gia-đình trở nên ngục tối?

Cũng có người vì quá dè-dặt hoặc vì một nguyên-nhơn thầm-kín nào khác, không muốn tự ràng-buộc bằng hôn-thú với người bạn đang chung sống với mình.

Những quan-niệm ấy, những nguyên-do tâm-lý ấy phát-sanh tình-trạng đáng thương-tâm của một số trẻ trong xã-hội: những đứa con ngoại-hôn vì cha mẹ không lập hôn-thú.

Con ngoại-hôn cũng có thể là con của vợ hay của chồng đã có với một người khác trước khi đôi vợ chồng ấy lập hôn-thú với nhau.

Trẻ ngoại-hôn còn có thể là con của một trong hai người hôn-phối, vợ hay chồng, trong thời-kỳ hôn-thú, có với một người khác. Đứa trẻ

ấy còn được gọi là con ngoại-tinh, con phạm-gian hay con thông-gian.

Cha mẹ đưa trẻ ngoại-hôn cũng có thể là những người thuộc vào hàng luật cấm kết-hôn với nhau (1): trẻ này là con loạn-luân.

Nếu pháp-luật không biến-cải tình-trạng con ngoại-hôn bằng các thủ-tục thừa-nhận và chánh-thức-hóa, đưa trẻ sẽ chịu thiệt-thòi vì không có giấy liên-lạc pháp-lý với cha mẹ, do đó, trước pháp-luật, không được hưởng một quyền-lợi nào trên di-sản của cha mẹ, đưa trẻ cũng bị đặt ngoài lề họ-hàng, bà-con của những người sanh ra nó, như là phương-diện thừa-kế.

Tuy-nhiên, không phải bất cứ trường-hợp nào, cha mẹ cũng có quyền thừa-nhận con ngoại-hôn của mình. Một mặt, để duy-tri thuần-phong, mỹ-tục, tránh cho luân-lý khỏi suy-đồi, cũng như để ngăn-ngừa sự bại-hoại của nòi-giống, mặt khác, để bảo-đảm quyền-lợi của gia-đình chánh-thức, luật-pháp trù-liệu một vài hạn-chế trong sự thừa-nhận con ngoại-hôn.

(1) Sự kết hôn bị cấm giữa những người tôn-thuộc, tí-thuộc hay người phối-ngẫu của người đó về trực-hệ, bất luận là con chánh-thức, ngoại-hôn hay nghĩa-dưỡng (con nuôi).

Về bàng-hệ, sự kết-hôn bị cấm giữa những hạng người sau đây :

1— anh em, chị em ruột, hay cùng cha khác mẹ, hoặc đồng mẹ khác cha, hoặc anh em, chị em nuôi ;

2— chú, bác, cậu với cháu, cô, dì với cháu trai, ông chú, ông bác, ông cậu với cháu gái, bà cô, bà dì với cháu trai ;

3— anh chị em con chú, con bác, con cậu, con cô, con dì, cả 2 bên nội ngoại, anh em với chị em cháu chú, cháu bác, cháu cậu, cháu cô, cháu dì về bên nội cũng như về bên ngoại.

Giữa bà con bàng-hệ nói ở khoảng 3, nếu có lý-do quan-trọng, Chủ-Tịch UBHPTU có thể đặc-biệt cho phép.

Điều 115 và kế tiếp của sắc-luật số 15/64 ngày 23-7-1964 ấn-định việc thừa-nhận và chánh-thức-hóa con ngoại-hôn.

PHẦN THỨ NHỨT SỰ THỪA-NHẬN CON NGOẠI-HÔN

ĐOẠN I

CÁC PHƯƠNG-PHÁP THỪA-NHẬN

Sự thừa-nhận con ngoại-hôn có thể do cha mẹ hoặc cha lẫn mẹ thật-hiện : đó là sự thừa-nhận tự ý.

Từ-hệ ngoại-hôn cũng có thể được tòa-án tuyên-nhận nếu tố-quyền truy-tầm mẫu-hệ hay phụ-hệ được tòa chấp-nhận ; thế-thức này được gọi là sự thừa-nhận bắt buộc.

PHÂN ĐOẠN I

Sự tự ý thừa-nhận

I. Được thừa-nhận những trẻ ngoại-hôn nào ?

1) *Chỉ được thừa-nhận con ngoại-hôn thường (1) mà thôi.* Đứa trẻ ngoại-hôn bao nhiêu tuổi cũng có thể được thừa-nhận. Theo án-lệ, có thể thừa-nhận con ngoại-hôn lúc còn trong bào-thai (Phá-án, 27-1-1965, Pháp-lý tập-san 1965, số 3, trang 9 và kế tiếp).

2) *Vợ cũng như chồng không thể thừa-nhận con ngoại-tình của mình.*

(1) nghĩa là con ngoại-hôn không do sự ngoại-tình hay loạn-luân sanh ra.

Theo điều 116 sắc-luật số 15/64 nói trên, nếu người đàn-ông hoặc người đàn-bà trong thời-kỳ hôn-thú có con với một người khác hơn là người phối-ngẫu (1) của mình, không thể thừa-nhận đứa con ấy vì là con ngoại-tinh.

Tuy-nhiên, nếu đứa trẻ có tánh-cách con ngoại-tinh về phía người cha hay người mẹ, chỉ riêng người ấy không thể thừa-nhận : còn người cha hay người mẹ độc-thân có thể thừa-nhận nó (điều 117 của Sắc-luật).

3) Không được thừa-nhận con loạn-luân.

Con của một người đàn-ông và một người đàn-bà có họ-hàng vào bực luật cấm kết-hôn với nhau, không thể được thừa-nhận (điều 116 của Sắc-luật) vì là con loạn-luân.

Đối với trẻ này, luật-pháp không trừ-liệu một ngoại-lệ nào cho phép thừa-nhận.

Án-lệ ở một vài nước, vì lý-do nhơn-đạo, cứu-vớt phần nào những đứa con vô tội ấy, chỉ tuyên-bố sự thừa-nhận vô hiệu (không có hiệu-lực, không có giá-trị pháp-lý) khi nào cả cha lẫn mẹ đều thừa-nhận vì lúc đó tánh-cách loạn-luân của đứa trẻ được xác-định ; do đó, đứa con loạn-luân có thể được cha hay mẹ một mình đứng ra thừa-nhận.

Tại Việt-Nam, vì lý-do nhơn-đạo, có nên hay không nên chấp-nhận giải-pháp ấy ? Tòa-án sẽ có dịp giải-quyết vấn-đề này.

4) Theo án-lệ, không thể thừa-nhận đứa trẻ do một người đàn-bà có chồng (chánh thức) sanh ra, dầu đứa trẻ được khai-sanh với tư-cách con ngoại-hôn của người đàn-bà với một người đàn-ông

(1) phối-ngẫu là người lập hôn-thú với mình.

khác vì đứa trẻ ấy được coi là con của người chồng (chánh-thức) cho tới lúc bị người này khước-từ phụ-hệ (Thượng thẩm Sài-gòn, 30-8-1962, Pháp-lý tập-san 1963, số 1, trang 119) : Huỳnh-thị-P. ăn ở có hôn-thú với Phó-văn-B. nhưng lại ngoại-tình với Đặng-văn-T., do sự phạm-gian ấy, Huỳnh-thị-P. sanh một đứa con ; đứa trẻ được khai sanh theo họ mẹ ; chứng-thờ khai sanh ghi Đặng-văn-T. là cha đứa trẻ ; dầu vậy, Đặng-văn-T. không thể thừa-nhận vì đứa bé được coi là con chánh-thức (sanh trong thời-kỳ hôn-thú) của Phó-văn-B. cho tới lúc bị người này khước-từ phụ-hệ nghĩa là phủ-nhận trước tòa-án đứa trẻ là con của mình.

II. Các thể-thức thừa-nhận

1) Đối với con ngoại-hôn thường, cha hay mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ đều có thể thừa-nhận :

- trước khi lập hôn-thú ;
- trong khi lập hôn-thú ;
- sau khi lập hôn-thú ;

— thậm-chí, trong thời-kỳ hôn-thú, vợ hay chồng vẫn có thể thừa-nhận con ngoại-hôn của mình đã có với một người khác trước khi lập hôn-thú. Ví-dụ : Nguyễn-văn-A. và Lâm-thị-B. ăn ở với nhau có hôn-thú. Trong lúc ăn ở với nhau chánh-thức như vậy, Nguyễn-văn-A. hay Lâm-thị-B. có thể thừa-nhận con ngoại-hôn của mình đã có với một người khác từ trước nghĩa là đã có trước khi Nguyễn-văn-A. và Lâm-thị-B. lập hôn-thú với nhau.

2) Đối với con ngoại-tình, cha hay mẹ độc-thân muốn thừa-nhận lúc nào cũng được, ngoại-

trừ trường-hợp con ngoại-tình về phía người mẹ sẽ được đề-cập nơi đoạn B (Thẻ-thức thừa-nhận đưa con có tánh-cách ngoại-tình).

A. THẺ-THỨC THỪA-NHẬN CON NGOẠI-HÔN THƯỜNG.

+ **Lúc cha mẹ chưa lập hôn-thú.**

Thủ-tục thừa-nhận thay đổi tùy theo cha mẹ có hay không có khai sanh đứa trẻ.

1. **Có khai sanh đứa trẻ.**

a) *Sự thừa-nhận có thể thật-hiện lúc khai sanh đứa trẻ (1).*

Tuy-nhiên, sắc-luật 15/64 không nói rõ sự thừa-nhận cần phải minh-thị hay không, nghĩa là sự thừa-nhận cần được ghi rõ bên lề chứng-thơ khai sanh hay không. Do đó, có thể hỏi : một người đàn-ông hay người đàn-bà đứng ra khai sanh, tự xưng là cha hay mẹ đứa trẻ, nhưng không ghi lời khai thừa-nhận bên lề giấy khai sanh của đứa con, sự kiện đó được coi là một sự thừa-nhận hay không?

Trước khi tìm câu giải-đáp, xin trở lại điều-khoản của sắc-lệnh ngày 3-10-1883 về việc thừa-nhận con ngoại-hôn, và án-lệ tại Nam-phần đối với vấn-đề này.

— Sắc-lệnh ngày 3-10-1883 ấn-định như sau về thẻ-thức thừa-nhận : tử-hệ ngoại-hôn được

(1) điều 115 sắc-luật số 15/64 ấn-định như sau : con ngoại-hôn có thể được thừa-nhận bằng công-chánh chứng-thơ, nếu không có sự thừa-nhận trong khai sanh.

Ủy-viên hộ-tịch phải biên chép sự thừa-nhận vào sổ khai sanh đương-niên. Chương-khè cũng như ủy-viên hộ-tịch phải thông-tri sự thừa-nhận cho ủy-viên hộ-tịch nơi sanh-quán đứa trẻ để ghi-chú sự thừa-nhận vào lề giấy khai sanh.

minh-xác bằng giấy khai sanh khi cha hoặc mẹ đưa trẻ, trong giấy ấy, đã công-nhiên tuyên-bố thừa-nhận nó. Vậy, luật 1883 đòi hỏi một sự thừa-nhận minh-thị bằng cách viết câu thừa-nhận vào chứng-thờ khai sanh.

— Ân-lệ tại Nam-phần giải-thích cách-thức thừa-nhận một cách rộng-rãi hơn đối với người cha cũng như người mẹ.

Tiếp theo phúc-quyết ngày 23-5-1930 được xác-nhận bởi bản án của tòa phá án ngày 22-3-1932, tòa thượng-thẩm Sài-gòn, trong nhiều phúc-quyết khác (thượng-thẩm Sài-gòn, 12-10-1957. Luật-học kinh-tế tạp-chí 1957, số 4, trang 116; 19-12-1959, Pháp-lý tạp-san 1960, số 3, trang 71), chấp-nhận rằng sự tuyên-bố thừa-nhận con ngoại-hôn không cần phải công-nhiên và đúng nghi-thức, miễn là người đàn-ông hoặc người đàn-bà chính mình đứng ra khai sanh, đồng-thời tự xưng là cha hay mẹ đưa trẻ trước mặt ủy-viên hộ tịch. Sự kiện ấy có giá-trị một sự thừa-nhận công-nhiên.

Từ đó, không thấy án-văn nào đi ngược lại chiều hướng này.

Ân-lệ trên đây còn hay không còn hiệu-lực đối với điều 115 sắc-luật 15/64 ngày 23-7-1964 ? (1)

(1) điều 115 sắc-luật 15/64 ân-định như sau: con ngoại-hôn có thể được thừa-nhận bằng công chánh chứng-thờ, nếu không có sự thừa-nhận trong khai sanh.

Ủy-viên hộ-tịch phải biên chép sự thừa-nhận vào sổ khai sanh đương-niên. Chương-khê cũng như ủy-viên hộ-tịch phải thông-tri sự thừa-nhận cho ủy-viên hộ-tịch nơi sanh-quán đưa trẻ để ghi-chú sự thừa-nhận vào lễ giấy khai sanh.

Có thể không ngần-ngại đáp : còn. Thật vậy điều-luật này qui-định tại khoản 1 : « Con ngoại-hôn được thừa-nhận bằng chứng-thơ công-chánh nếu không có sự thừa-nhận trong khai sanh ».

So-sánh điều-khoản này với điều thượng-dẫn của sắc-lệnh ngày 3-10-1883, sẽ thấy luật mới không bắt buộc sự thừa-nhận phải « công-nhiên », tuy khoản 2 của điều 115 nói trên định rằng : « Hộ-lại (ủy-viên hộ-tịch) phải biên-chép sự thừa-nhận vào sổ khai sanh đương-niên », nhưng căn-cứ vào cách bố-cuộc của toàn-thể điều 115 và ý-nghĩa của khoản 2, nhận thấy khoản này nhằm vào trường-hợp thừa-nhận bằng công-chánh chứng-thơ (1), chứ không phải trường-hợp thừa-nhận trong khi khai sanh vì nếu thừa-nhận trong lúc khai sanh, sự thừa-nhận được thật-biện ngay trên tờ khai sanh của sổ khai sanh đương-niên rồi, hà tất « phải biên-chép vào sổ khai sanh đương-niên » nữa.

Tóm lại, tại Nam-phần, theo án-lệ, việc đương-sự đứng ra khai sanh, tự xưng là cha hay mẹ đưa trẻ ngoại-hôn và ký tên trong sổ khai sanh, bấy nhiêu cũng đủ để sự thừa-nhận có giá-trị theo ý-nghĩa luật-định.

Tại Trung-phần, không thấy án-lệ giải-thích thể-thức thừa-nhận con ngoại-hôn trong lúc khai sanh. Điều 163 bộ Hoàng-Việt hộ luật chỉ nói rằng « khi nào người cha hoặc người mẹ có khai-nhận đưa con ngoại-hôn là con mình trong giấy

(1) Sự thừa-nhận bằng công-chánh chứng-thơ được thật-biện khi nào không có sự thừa-nhận trong khai sanh (điều 115 khoản 1 sắc-luật 15/64 ngày 23-7-1964).

khai sanh, thì cứ chiếu chứng-thư khai sanh làm bằng là con ngoại-hôn ». Như vậy, việc người cha hoặc người mẹ tự mình khai sanh cho con nhưng không ghi sự thừa-nhận ấy bên lề giấy khai sanh, sự thừa-nhận như thế có giá-trị theo ý-nghĩa luật-định hay không ?

Tuy-nhiên, sắc-luật số 15/64 ngày 23-7-1964 thống-nhứt vấn-đề giá-thú, tử-hệ và tài-sản cộng-đồng trong toàn-quốc, thiết-tưởng, tòa-án ở Trung có thể dựa vào án-lệ trên đây để giải-thích khi cần.

Cũng nên lưu-ý, án-lệ thượng-dẫn chỉ áp-đụng khi nào đương-sự (cha hay mẹ) đích-thân đứng khai sanh cho đứa con ngoại-hôn và ký tên vào sổ khai sanh với tư-cách người khai (1).

Tuy án-lệ tỏ ra rộng-rãi, nhưng để mọi việc được đảm-bảo về sau, vả lại, các trích-lục khai sanh do các tòa-án và ở Đô-thành cấp-phát có khoản không ghi tên người đứng khai, đương-sự cần ghi rõ lời khai-nhận bên lề giấy khai sanh trước mặt ủy-viên hộ-tịch trong lúc khai sanh đứa trẻ ngoại-hôn, và ký tên dưới lời khai đó (xem mẫu số 1-A và 1-B).

Về phần ủy-viên hộ-tịch, cũng nên chỉ-dẫn cho đương-sự không am-tường luật-lệ, làm theo thủ-thức này khi họ thừa-nhận đứa trẻ trong lúc khai sanh.

(1) Do văn-thư số 3664-BTP/HOV ngày 9-4-1966 phúc-đáp Hội-Đồng Tỏi-cao công-vụ, Bộ Tư-Pháp dựa vào án-lệ nói trên, nhận-xét rằng nữ công-chức (cũng như nam công-chức) đã đứng ra khai sanh và tự xưng là mẹ (hoặc cha) đứa trẻ ngoại hôn, đồng-thời ký tên trong sổ khai sanh, được hưởng phụ-cấp về đứa con đó khi nộp trích-lục khai-sanh, vì được coi như đã thừa-nhận hợp-pháp.

b) Đứa trẻ có khai sanh nhưng không có sự thừa-nhận trong khai sanh.

1. Thủ-thức thừa-nhận — Thủ-tục.

Chiếu điều 115 khoản 1 nói trên, sự thừa-nhận sau khi khai sanh, phải được thật-hiện bằng công-chánh chứng-thơ.

— **Nhiệm-vụ của người thừa-nhận :**

— phải xuất-trình trích-lục khai sanh của đứa trẻ trước ủy-viên hộ-tịch ;

Trong trường hợp khai sanh của đứa trẻ bị thất-lạc, phá-hủy vì chiến-cuộc hoặc không thể xin trích-lục vì bộ đời nằm trên vĩ-tuyến 17, phải xin chứng-thơ thế vì khai sanh cho đứa trẻ (xin xem « Thủ-tục cấp-phát chứng-thơ và án-văn thế vì hộ-tịch » do Bộ Tư-pháp đã xuất-bản đề phổ-biến trong dân-chúng).

— phải trình-diện 2 chứng-nhơn trước viên-chức này (đây là điều-kiện mà các phòng hộ-tịch đòi hỏi trong thật-tế).

— **Nhiệm-vụ của ủy-viên hộ-tịch :**

1 — lập chứng-thơ thừa-nhận trước sự hiện-diện của hai chứng-nhơn (xem mẫu số 2).

2 — biên-chép sự thừa-nhận vào sổ khai sanh đương-niên ;

3 — chuyển một bản chứng-thơ ấy đến biện-ly-cuộc của tòa-án sở tại để nơi đây thông-tri sự thừa-nhận cho ủy-viên hộ-tịch nơi sanh-quán đứa trẻ hầu ghi-chú việc này vào lề giấy khai sanh của đứa trẻ (đây cũng là nhiệm-vụ của chưởng-khế, nếu chứng-thơ thừa-nhận do chưởng-khế lập) (điều 115 khoản 2 của sắc-luật 15/64).

Nếu nơi thừa-nhận cũng là nơi sanh-quán của
đứa trẻ, ủy-viên hộ-tịch, sau khi lập chứng-tho
thừa-nhận, phải :

1 — biên-chép sự thừa-nhận vào sổ khai sanh
đương-niên ;

2 — ghi-chú sự hứa-nhận bên lề giấy khai
sanh của đứa trẻ ;

3 — chuyển một bản chứng-tho ấy đến biện-
lý-cuộc của tòa-án sở-tại để sự thừa-nhận được
ghi-chú vào quyển sổ (khai sanh) kẹp ký nẹp tại
phòng lục-sự.

Ngoài ra, theo án-lệ, nếu không có sự thừa-
nhận trong khai sanh :

— tờ giao-kết do người đàn-ông ký và được
ủy-ban hành-chánh xã thị-thật, trong đó đương-
sự thụ-nhận là người đàn-bà đã có thai với mình,
tờ giao-kết ấy có hiệu lực một sự thừa-nhận hợp-
pháp và sự thị-thật của ủy-ban hành-chánh xã đem
lại cho tờ giao-kết tánh-cách một công-chánh chứng-
tho (Thượng-Thẩm Sài-gòn, 18-5-1961, Pháp-lý tập-
san 1961, số 4, trang 50).

— lời khai-nhận của cha hay của mẹ, được ghi
vào án-văn cũng có hiệu-lực một sự thừa-nhận tự-
ý (Phá-án, 30-8-1961, Pháp-lý tập-san 1962, số 1,
trang 11).

2. Kết-quả của sự thừa-nhận sau khi khai sanh.

— Hoặc có sự thay đổi họ trong khai sanh
đứa trẻ :

Nếu đứa trẻ mang họ mẹ trong khai sanh, sẽ
được đổi ra họ cha trong những trường-hợp sau
đây :

- a) trường-hợp người cha thừa-nhận ;
- b) trường-hợp cả cha lẫn mẹ thừa-nhận.

— Hoặc không có sự thay đổi họ trong khai sanh :

1.— Giữ nguyên họ cha :

Nếu đứa trẻ mang họ cha trong khai sanh, nay dần cha hay mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ thừa-nhận, đứa trẻ vẫn mang họ cha như cũ.

2.— giữ nguyên họ mẹ :

Nếu đứa trẻ mang họ mẹ trong khai sanh và nay được người mẹ thừa-nhận.

2. Đứa trẻ không có khai sanh :

Cha hay mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ muốn thừa-nhận, phải :

— xin tòa tuyên án-văn thế vì khai sanh cho đứa con.

— đồng-thời xin thừa-nhận đứa trẻ.

Hồ-sơ gồm có :

1º) Đơn — Trong đơn ngoài việc xin tòa tuyên-án thế vì khai sanh, còn phải xin tòa chứng rằng đương-sự thừa-nhận đứa trẻ là con (xem mẫu đơn số 3 và mẫu án-văn thế vì khai sanh đồng thời thừa-nhận con ngoại-hôn : mẫu số 4).

2º) Giấy chứng-nhận sót bộ sanh, do ủy-viên hộ-tịch nơi sanh-quán của đứa trẻ cấp-phát, có chủ-tịch ủy-ban hành-chánh xã nơi đó kiến-thị (xem mẫu số 5).

Phải nộp hồ-sơ và đóng lệ-phí (xem bản lệ-phí: mẫu số 6) tại phòng lục-sự tòa sơ-thẩm hay tòa hòa giải rộng quyền nơi sanh-quán của đứa trẻ.

Ngoài ra, đương-sự phải trình-diện 3 chứng-nhơn (trên 21 tuổi) để khai trước tòa những điều họ biết về việc đưa trẻ là con của người thừa-nhận.

Nếu đưa trẻ sanh trên vĩ-tuyến 17, người thừa-nhận có thể nạp đơn và đóng lệ-phí tại phòng lục-sự tòa sơ-thẩm hay tòa hòa-giải rộng quyền nơi mình cư-ngụ, và khỏi phải nạp giấy chứng-nhận sót bộ sanh, nhưng vẫn phải trình-diện 3 chứng-nhơn trước tòa.

+ Lúc cha mẹ lập hôn-thú.

Con ngoại-hôn được thừa-nhận lúc cha mẹ lập hôn-thú, được chánh-thức-hóa ngay lúc đó (1).

1o) Điều-kiện cần-thiết để thừa-nhận :

Đưa trẻ phải có khai sanh hoặc án-vấn thể vì khai sanh lúc cha mẹ lập hôn-thú.

2o) Nhiệm-vụ của những người thừa-nhận :

— phải xuất-trình trích-lục khai sanh hoặc án-vấn thể vì khai sanh của đưa trẻ lúc ủy-viên hộ-tịch lập hôn-thú ;

Trường-hợp khai sanh của đưa trẻ bị thất-lạc, phá-hủy vì chiến-cuộc, hoặc không thể xin trích-lục vì bộ đời nằm trên vĩ-tuyến 17, phải xin chứng-thơ thể vì khai sanh cho đưa trẻ (xin xem « Thủ-tục cấp-phát chứng-thơ và án-vấn thể vì hộ-tịch » do Bộ Tư-Pháp đã xuất-bản để phổ-biến trong dân-chúng).

— phải trình-diện 2 chứng-nhơn trước ủy-viên hộ-tịch (đây là điều-kiện mà các phòng hộ-tịch đòi hỏi trong thật-tế).

(x) Do sự chánh-thức-hóa, đưa trẻ được đồng-hóa với con chánh-thức và được hưởng quyền-lợi như con chánh-thức.

30) *Nhiệm-vụ của ủy-viên hộ-tịch :*

— lập chứng-thờ thừa-nhận trên giấy tờ riêng (điều 131 sắc-luật 15/64) (chớ không phải ghi-chú tên, họ, ngày và nơi sanh của đứa trẻ được thừa-nhận vào chứng-thờ hôn-thú theo luật cũ) để xác-nhận sự thừa-nhận và sự chánh-thức-hóa (xem mẫu số 7) ;

— biên-chép sự thừa-nhận và sự chánh-thức-hóa vào sổ khai sanh đương-niên ;

— chuyển một bản chứng-thờ ấy kèm với bản trích-lục hôn-thú đến biện-lý-cuộc tòa-án sở-tại để thông-tri việc thừa-nhận và việc chánh-thức-hóa cho ủy-viên hộ-tịch nơi sanh-quán của đứa trẻ biết, hầu ghi-chú các việc này vào lễ giấy khai sanh của đứa trẻ.

Nếu nơi thừa-nhận ấy cũng là nơi sanh-quán của đứa con ngoại-hôn, ủy-viên hộ-tịch, sau khi lập chứng-thờ thừa-nhận, phải :

— biên-chép sự thừa-nhận và sự chánh-thức-hóa vào sổ khai sanh đương-niên ;

— ghi-chú sự thừa-nhận và sự chánh-thức-hóa vào lễ giấy khai sanh của đứa trẻ.

— chuyển 1 bản chứng-thờ thừa-nhận kèm theo một bản trích-lục hôn-thú đến biện-lý-cuộc tòa-án sở-tại để các việc này được ghi-chú vào lễ giấy khai sanh của đứa trẻ trong quyển sổ (khai sanh) kép ký-nạp tại phòng lục-sự.

Đối với những đương-sự không am-tường luật mới (sắc-luật số 15/64 ngày 23-7-1964), xin ghi-chú tên họ đứa con được thừa-nhận vào chứng-thờ hôn-thú (theo luật cũ), ủy-viên hộ-tịch thay vì

khước-từ sự khai-nhận, nên giải-thích luật mới cho các đương-sự rõ và lập chứng-thơ xác-nhận sự thừa-nhận và sự chánh-thức-hóa cho họ.

+ Sau khi cha mẹ lập hôn-thú.

1.— *Trường-hợp đưa trẻ có khai sanh :*

Sự thừa-nhận vẫn phải thật-hiện bằng công-chánh chứng-thơ vì không có sự thừa-nhận trong lúc khai sanh.

a) *Nhiệm-vụ của những người thừa-nhận* (cha mẹ đưa trẻ) :

— phải xuất-trình trích-lục khai sanh trước ủy-viên hộ-tịch ;

— phải trình-diện 2 chứng-nhơn trước viên-chức này (đây là điều-kiện mà phòng hộ-tịch đòi hỏi trong thật-tế).

Không cần xuất-trình chứng-thơ hôn-thú vì không có ích bởi lẽ sự thừa-nhận con ngoại-hôn sau khi vợ chồng lập hôn-thú không thể chánh-thức-hóa ngay đưa trẻ (điều 131 khoản 2 của sắc-luật 15/64 ; xem phần thứ nhì : sự chánh-thức-hóa).

b) *Nhiệm-vụ của ủy-viên hộ-tịch* (xem đoạn trước nói về nhiệm-vụ của ủy-viên hộ-tịch trong trường-hợp đưa trẻ có khai sanh nhưng không có sự thừa-nhận trong khai sanh).

2.— *Trường-hợp đưa trẻ không có khai sanh :*

Phải xin tòa tuyên án-văn thế vì khai sanh, đồng-thời xin tòa chứng sự thừa-nhận và sự chấp-hữ thân-trạng con chung của đưa trẻ sau ngày lập hôn-thú để tuyên-nhận sự chánh-thức-hóa đưa trẻ.

Hồ-sơ gồm có :

1) *Đơn* — Trong đơn, ngoài việc xin tòa tuyên án-vấn thể vì khai sanh, còn phải xin tòa chứng sự thừa-nhận và sự chấp-hữ thân-trạng con chung của đứa trẻ sau ngày lập hôn thú để chánh-thức-hóa đứa trẻ (xem mẫu đơn số 8 và mẫu số 9 : mẫu án-vấn thể vì khai sanh đồng-thời thừa-nhận và chánh-thức-hóa con ngoại-hôn).

2) *Giấy chứng-nhận sót bộ sanh*, do ủy-viên hộ-tịch nơi sanh-quán của đứa trẻ cấp-phát, có chủ-tịch ủy-ban hành-chánh xã nơi đó kiến-thị (xem mẫu số 5) ;

3) *Trích-lục hôn-thú của cha mẹ đứa trẻ ngoại-hôn* :

Phải nộp hồ-sơ và đóng lệ-phí (xem bản lệ-phí : mẫu số 6) tại phòng lục-sự tòa sơ-thẩm hay tòa hòa-giải rộng quyền nơi sanh-quán của đứa trẻ.

Ngoài ra, các đương-sự phải trình-diện 3 chứng-nhơn (trên 21 tuổi) để khai trước tòa những điều họ biết về việc đứa trẻ là con chung của các đương-sự.

Nếu đứa trẻ sanh trên vì tuyến 17, các đương-sự có thể nộp đơn và đóng lệ-phí tại phòng lục-sự tòa sơ-thẩm hoặc tòa hòa-giải rộng quyền nơi mình cư-trú khỏi phải nộp giấy chứng-nhận sót bộ sanh, nhưng vẫn phải nộp trích-lục hôn-thú và phải trình-diện 3 chứng-nhơn trước tòa.

Sau khi thông-tri hồ-sơ cho công-tổ-viện để làm kết-luận-trạng, tòa sẽ tuyên-xử trong một phiên công-khai đứa trẻ được chánh-thức-hóa vì

Đã chấp hữu nhân-trạng con chung kể từ ngày hôn-thú của cha mẹ đưa trẻ được thành-lập.

Sau khi án-văn được gửi đi đóng thuế tại Ty Trước-bạ, bản chánh sẽ được lưu-trữ tại phòng lục-sự. Nếu đóng 402\$50, đương-sự sẽ được cấp-phát ba bản trích-lục. Bản trích-lục thứ tư sẽ được gửi đến biện-lý-cuộc tòa sở-tại để chuyển đến phòng hộ tịch nơi sanh-quán của đứa trẻ. Ủy-viên hộ-tịch nơi đây sẽ chuyển-tả chủ-văn bản án vào sổ khai sanh đương-niên và ghi-chú sự thừa-nhận và chánh-thức-hóa ấy vào lễ chứng-thư nào trong sổ khai sanh thuộc năm sanh của đứa trẻ, đề ngày gần ngày sanh của đứa trẻ đó hơn hết. Sự chuyển-tả này phải làm trong quyển sổ chánh lưu-trữ tại phòng hộ-tịch, lần quyển sổ kép đề ký nạp tại phòng lục-sự tòa-án.

SỰ THỪA-NHẬN CON NGOẠI-HÔN ĐÃ CÓ VỚI MỘT NGƯỜI KHÁC TRƯỚC KHI LẬP HÔN-THÚ.

Hai trường-hợp có thể xảy ra :

a) Sự thừa-nhận được thật-hiện trước khi người vợ hay người chồng lập hôn-thú với người khác hơn là cha hay mẹ đứa trẻ. Ví-dụ : Nguyễn-văn-A. ăn ở với Lý-thị-B. nhưng chưa lập hôn-thú. A. có thể thừa-nhận đứa con ngoại-hôn do y đã có với Trần-thị-C. trước khi A. ăn ở với B.

Đương-sự được hoàn-toàn tự do thừa-nhận con ngoại-hôn của mình vì còn trong thời-kỳ độc-thân, chưa bị ràng-buộc bởi giá-thú với người khác.

Thẻ-thức thừa-nhận đã được trình-bày trong

một đoạn trước nói về việc thừa-nhận con ngoại-hôn lúc cha mẹ chưa lập hôn-thú.

b) Sự thừa - nhận được thật-hiện sau khi người vợ hay người chồng lập hôn-thú với người khác hơn là cha hay mẹ đẻ trẻ. Ví dụ : Nguyễn-văn A. ăn ở với Lý-thị-B. có hôn-thú. A có thể thừa-nhận đứa con ngoại-hôn do y đã có với Trần-thị C. trước khi lập hôn-thú với B.

Tuy-nhiên, điều 118 sắc-luật số 15/64 ngày 23-7-1964 ấn-định : « Nếu trong thời-kỳ hôn-phối, một người phối ngẫu thừa-nhận một đứa con đã có với một người khác từ trước khi lập hôn-thú, sự thừa-nhận sẽ không làm thiệt-hại được quyền-lợi của người phối-ngẫu kia, cũng như của những người con chánh-thức.

« Đứa trẻ được thừa-nhận như vậy sẽ chỉ được cấp - dưỡng. Tuy - nhiên, nếu sau khi hôn-phối đoạn-chung mà không có con chánh-thức, đứa trẻ được thừa-nhận sẽ được hưởng mọi quyền-lợi về di-sản ».

Do đó, điều 118 nói trên chấp-nhận cho người vợ hay người chồng, trong thời kỳ hôn-phối, được thừa-nhận đứa con do mình đã có với một người khác trước khi lập hôn-thú.

1) Trước hết, nhận thấy đây là một tiến-bộ đáng được đề-cao trong phạm-vi lập-pháp vì, trước đây, luật số 1/59 ngày 2.1.1959 khi định rằng : « con ngoại-hôn mà người cha hay người mẹ còn dính-liu hôn-thú với người khác chỉ có thể được khai-nhận và mang họ của người cha hay người mẹ đẻ-thân » (điều 102), đã thiếu hẳn một sự xác-định rõ-rệt khiến người thi-hành luật nhiều lúc phải phân-vấn : có nên hay không nên xem điều

này như nhằm ngăn cấm người có gia-đình chánh-
thức thừa-nhận con ngoại-hôn do mình đã có
trước khi lập hôn thú, vì sự thừa-nhận đưa trẻ chỉ
có thể thật-hiện lúc người cha hay người mẹ còn
độc-thân? Hoặc như một số tác giả đã cho rằng
điều luật này chỉ cấm thừa-nhận con ngoại-tinh
mà thôi?

Nay, với điều 118 của sắc-luật 15/64, sự thừa-
nhận con ngoại-hôn đã có trước khi lập hôn-thú,
được minh-thị chấp-nhận.

2) Có nên hay không nên buộc người cha hay
mẹ lúc thừa-nhận đưa trẻ phải có sự ưng-thuận
minh-thị của người phối-ngẫu (người đang có hôn-
thú với mình) như ủy-viên hộ-tịch ở một vài nơi
đã đòi hỏi trước khi lập chứng-thư thừa-nhận?

Vấn-đề cần đặt ra vì, tại những nơi ấy, một
khi không có sự ưng-thuận bằng bút-tự của người
phối-ngẫu kia, sự thừa-nhận sẽ không được thật-
hiện; hoá ra, một khi đã lập hôn-thú, đương-sự
không thể thừa-nhận con ngoại-hôn của mình đã
có với một người khác trước khi lập hôn-thú nếu
không có sự ưng-thuận của người phối-ngẫu và,
như vậy, có trái với tinh-thần của điều 118 nói trên
hay không?

Thiết-trưởng, không nên buộc phải có sự ưng-
thuận của người phối-ngẫu trong trường-hợp này
vì các lý-do sau đây:

- điều 118 không hề đòi hỏi người thừa-nhận
phải đáp-ứng một điều-kiện nào đặc-biệt;
- điều luật ấy đã định rằng sự thừa-nhận đưa
trẻ ngoại-hôn, trong trường-hợp này, không thể làm

thiệt-hại quyền lợi của người phối-ngẫu kia cũng như của những người con chánh-thức ;

— điều luật còn nói rõ thêm : đứa trẻ được thừa-nhận như vậy chỉ được cấp-dưỡng, và chỉ khi nào cuộc hôn-phối đoạn-chung (ví - dụ : vợ chồng ly-dị nhau hoặc người vợ hay người chồng chết chẳng hạn) mà không có con chánh-thức, đứa trẻ ấy mới hưởng mọi quyền-lợi về di-sản.

— điều 120 kể đó của sắc-luật cho phép mọi người bị thiệt-hại quyền-lợi do sự thừa-nhận gây ra, đều có quyền khiếu-nại.

Trước bao nhiêu đảm-bảo trên đây đối với gia-đình chánh-thức thiết-tưởng không nên đặt thêm điều-kiện phải có sự ưng thuận của người phối-ngẫu kia, người vợ hay người chồng mới được thừa-nhận con ngoại-hôn của mình đã có trước khi kết-hôn, điều - kiện mà trong thật-tế, người muốn thừa-nhận ít khi thỏa-mãn được vì, trên phương-diện tâm-lý, e rất ít người bằng lòng cho người hôn-phối của mình thừa-nhận con riêng, dầu thật sự đứa trẻ đã ra đời trước khi họ lập hôn-thú với cha (hay mẹ) đứa trẻ.

Do đó, thiết-tưởng nên chấp-nhận việc lập chứng-thơ thừa-nhận trong trường-hợp này cũng như bao nhiêu trường-hợp thông-thường khác ; điều-kiện cần-thiết ở đây là sự thừa-nhận phải thật-hiện bằng công-chánh chứng-thơ vì không có sự thừa-nhận trong khai sanh.

Tóm lại, thề-thức thừa-nhận, trong thời-kỳ hôn-thú, đứa con ngoại-hôn do người vợ hay người chồng đã có với một người khác trước khi lập hôn-thú, giống với thề-thức thừa-nhận con

ngoại-hôn lúc chưa lập hôn-thú (xem đoạn trên đây nói về thể-thức thừa-nhận con ngoại-hôn lúc chưa lập hôn-thú); có khác chăng là khác về thân-phận đứa trẻ được thừa-nhận: được thừa-nhận theo điều 118 sắc-luật 15/64, đứa trẻ chỉ được cấp-dưỡng, không được hưởng quyền-lợi như con ngoại-hôn được cha hay mẹ còn độc-thân thừa-nhận, trừ phi, sau này cuộc hôn-phối của cha hay mẹ đứa trẻ ấy đoạn-chung mà không có con chánh-thức, đứa trẻ mới được hưởng quyền-lợi về di-sản.

B — THẺ-THỨC THỪA-NHẬN ĐỨA CON CÓ TÁNH-CÁCH NGOẠI-TÌNH.

Thiết-tưởng cũng nên nhắc lại đối với những trẻ này, chỉ người cha hay người mẹ độc-thân mới có thể thừa-nhận.

Tuy-nhiên, cần phân-biệt đứa trẻ có tách-cách ngoại-tình về phía người cha hay người mẹ.

1) Lúc khai sanh đứa trẻ.

a) Đứa trẻ có tách-cách ngoại-tình về phía người cha.

Người mẹ độc-thân có thể thừa-nhận dễ-dàng trong lúc khai sanh đứa trẻ vì trong giấy khai sanh không có ghi tên người cha; đứa trẻ mang họ mẹ; tách-cách ngoại-tình của đứa trẻ không bộc-lộ (xem đoạn trước nói về thể-thức thừa-nhận con ngoại-hôn khi cha hay mẹ độc-thân).

b) Đứa trẻ có tách-cách ngoại-tình về phía người mẹ.

Trước hết, cần biết rõ, lúc lập khai sanh cho đứa trẻ, ủy-viên hộ-tịch luôn luôn ghi tên họ người mẹ vào giấy khai sanh.

Trên nguyên-tắc, đứa trẻ ấy là con chánh-thức của chồng người đàn-bà ngoại-tình cho đến khi nào người chồng này xin khước-từ phụ-hệ.

Vì lẽ đó, người cha độc-thân không thể thừa-nhận đứa trẻ cho đến khi nó bị người chồng của người đàn bà ngoại-tình khước-từ phụ-hệ như vừa nói trên.

2) Sau khi khai sanh đứa trẻ.

a) Đứa trẻ có tánh-cách ngoại-tình về phía người cha.

Người mẹ độc-thân có thể thừa-nhận bằng công-chánh chứng-thơ (xem đoạn trước nói về thể thức thừa-nhận sau khi khai sanh đứa trẻ và trong trường-hợp cha hay mẹ độc-thân).

Lúc thừa-nhận, người mẹ độc-thân không thể khai tên người đàn-ông ngoại-tình với mình để tránh việc thú-nhận tánh-cách ngoại-tình của đứa trẻ về phía người cha.

Đĩ-nhiên, ở đây không có vấn-đề đổi họ của đứa trẻ như dịp thừa-nhận; nó vẫn mang họ mẹ như cũ.

b) Đứa trẻ ngoại-tình về phía người mẹ.

Như trên đã nói, trong khai sanh có tên người mẹ; tánh-cách ngoại-tình của đứa trẻ về phía người mẹ đã biểu-lộ. Do đó, người cha độc-thân không thể thừa-nhận đứa trẻ ấy cho đến khi nào chồng của người đàn-bà ngoại-tình khước-từ phụ-hệ đối với đứa trẻ này.

3) Trường-hợp đứa trẻ không có khai sanh.

a) Đứa trẻ có tánh-cách ngoại-tình về phía người cha.

Người mẹ độc-thân có thể xin tòa tuyên án-vấn thể vi khai sanh cho đứa trẻ, đồng-thời xin tòa chứng sự thừa-nhận (xem đoạn trước nói về thể-thức thừa-nhận đứa trẻ không có khai sanh trong trường-hợp cha hay mẹ độc-thân). Người mẹ không thể khai tên người đã ngoại-tình với mình để tránh việc thú-nhận tánh-cách ngoại-tình của đứa trẻ về phía người cha.

b) Đưa trẻ ngoại-tình về phía người mẹ.

Do các sự trình-bày trên đây, người cha độc-thân cũng không thể xin thừa-nhận đứa con trước tòa-án vì đứa trẻ ấy, trên nguyên-tắc, là con chánh-thức của chồng người đàn-bà ngoại-tình cho đến khi nào người chồng này xin khước-từ phụ-hệ đối với nó.

Trường-hợp đưa trẻ sanh trước ngày ban-hành « Luật gia-đình » (Luật 1/59 ngày 2-1-1959).

Trước đây (trước khi ban-hành luật số 1/59 nói trên) dưới chế-độ đa-thê cũ, tại Trung-phần, sự thừa-nhận con ngoại-tình về phía người cha được luật-pháp công-nhận (điều 171 Hoàng-Việt Hộ-luật); luật-pháp chỉ cấm sự thừa-nhận con ngoại-tình về phía người mẹ mà thôi.

Tại Nam-phần, sắc-lệnh ngày 3-10-1883 cấm thừa-nhận con ngoại-tình, nhưng không nói rõ là con ngoại-tình về đấng cha hay đấng mẹ; do đó, nếu án-lệ tại Nam-phần đã đồng-nhứt trong việc cấm sự thừa-nhận con ngoại-tình về phía người mẹ thì, trái lại, đã chia rẽ trong việc chấp-nhận hay không chấp-nhận sự thừa-nhận con ngoại-tình về phía người cha:

— Cho tới năm 1932, án-lệ cho rằng, theo tục-lệ, không có con ngoại-tình về đấng cha, do đó, người cha được quyền thừa-nhận đứa con do y đã có với một người khác hơn là người hôn-phối của y trong thời-kỳ hôn-thú (tòa thượng-thẩm Sài-gòn 10-3-1921, Dar. 1921.111,222 ; tòa thượng-thẩm Sài-gòn 24-2-1928, Pén. 1928, trang 248) ;

— Nhưng Tòa Phá-án, trong bản-án ngày 28-2-1932, đã tiêu hủy phúc quyết ngày 24-2-1928, nói trên của tòa thượng-thẩm Sài-gòn. Tòa Phá-án cho rằng con ngoại-tình của người chồng cũng như của người vợ, đều không thể được thừa-nhận. Từ đó, tòa thượng-thẩm Sài-gòn theo quan-điểm này của Tòa Phá-án.

— Tuy-nhiên, gần đây, tòa thượng-thẩm Sài-gòn lại trở về với quan-điểm cũ của mình, công-nhận người con chỉ có tánh-cách ngoại-tình về phía người mẹ mà thôi (tòa thượng-thẩm Sài-gòn 21-1-1949, Rev. de l'Union française 1949, trang 97).

Luật Gia-đình ngày 2-1-1959 và sắc-luật 15/64 ngày 23-7-1964 (thay-thế luật này) đã bãi-bỏ chế-độ đa-thê và cấm-chỉ sự thừa-nhận con ngoại-tình. Tuy-nhiên, cả hai đều không có hiệu-lực hồi-tổ nghĩa là không có hiệu-lực cấm-chỉ đối với việc thừa-nhận đứa trẻ sanh trước khi có luật Gia-đình ngày 2-1-1959.

Và từ khi ban-hành luật này, tòa thượng-thẩm Sài-gòn cũng như tòa phá-án đã nhiều lần tiếp-tục chấp-nhận rằng không có con ngoại-tình về phía người cha ; do đó, nếu đứa trẻ sanh trước ngày ban-hành luật ngày 2-1-1959, người cha

được quyền thừa-nhận nó (tòa thượng-thẩm Sài-gòn 27-7-1961, Pháp-lý tập-san 1963.1.69; tòa phán-án 26-6-1963, Pháp-lý tập-san 1963.4.7; tòa phán-án 30-12-1964, Pháp-lý tập-san 1965.2.19).

Tóm lại, nếu đứa trẻ ngoại-tình sanh trước khi ban-hành luật gia-đình ngày 2-1-1959,

— tại Trung-phần, dựa vào điều 171 bộ Hoàng-Việt Hộ-luật.

— tại Nam-phần, dựa vào án-lệ sau cùng vừa kể,
người cha vẫn có thể thừa-nhận nó.

III.— Hiệu lực của sự thừa-nhận.

1) Sự thừa-nhận con ngoại-hôn thường, nêu lên một vấn-đề quan-trọng : đó là vấn-đề tên họ người cha hoặc người mẹ vắng mặt do người khai-nhận ghi trên chứng-thờ thừa-nhận (1). Ví-dụ : Nguyễn-thị-A. trong lúc khai-nhận con ngoại-hôn, ghi : « Tôi là Nguyễn-thị-A. khai-nhận đứa trẻ tên Nguyễn-văn.. là con ngoại-hôn của tôi và của Nguyễn-văn-B... », hoặc Trần-văn-M., trong lúc khai-nhận con ngoại-hôn, ghi : « Tôi là Trần-văn-M., khai-nhận đứa trẻ tên Trần-thành.. là con ngoại-hôn của tôi và của Lý-thị-N.. » (xem mẫu số 1-A và 1-B).

Sự ghi-chú như vậy của Nguyễn-thị-A. có ràng-buộc Nguyễn-văn-B. trong việc thừa-nhận hay không ? Hay sự ghi-chú của Trần-văn-M. như trên có ràng-buộc Lý-thị-N. trong việc thừa-nhận đứa trẻ hay không ?

(1) Vấn-đề này không liên-quan đến việc thừa-nhận đứa con có tánh-cách ngoại-tình vì người cha hay người mẹ độc-thân không thể khai tên người đã ngoại tình với mình để tránh việc thú-nhận tánh-cách ngoại-tình của đứa con.

Điều 119 sắc-luật 15/64 ngày 23.7.1964 định như sau : « Sự thừa-nhận do người cha hay người mẹ chỉ có hiệu-lực riêng với người ấy. Tuy-nhiên, nếu khi người cha thừa-nhận có khai tên người mẹ mà sau này đã mặc-nhiên (1) hay công-nhiên (2) thú-nhận đứa trẻ là con mình, chứng-thờ thừa-nhận sẽ có hiệu-lực với cả người mẹ. Và, ngược lại, nếu khi người mẹ thừa-nhận, có khai tên người cha mà sau này đã mặc-nhiên hay công-nhiên thú-nhận đứa trẻ là con của mình, chứng-thờ thừa-nhận sẽ có hiệu-lực với cả người cha ».

Tòa thượng-thẩm Sài-gòn có dịp áp-dụng điều luật trên đây trong phúc-quyết ngày 5.11.1964 (Pháp-lý tập-san 1965, số 3, trang 66 và kế tiếp), đối với sự công-nhiên thú-nhận của người mẹ có tên trong giấy khai sanh của đứa con ngoại-hôn được người cha thừa-nhận. Trong vụ này, người cha khai trước tòa chỉ có ý nhìn-nhận đứa trẻ, mẹ đứa bé không khai-nhận, do đó, người này không có tư-cách đề xin nuôi đứa trẻ và đòi tiền cấp-dưỡng. Tuy-nhiên, tờ trích-lục khai sanh của đứa bé có ghi tên người mẹ và ghi-chú lời khai của người cha bằng lòng thừa-nhận đứa trẻ là con ngoại-hôn của y với mẹ nó. Trước tòa, người đàn-bà luôn luôn nhìn-nhận đứa trẻ là con của mình.

Tòa phán sự nhìn-nhận con ngoại-hôn như vậy có hiệu-lực đối với cả người mẹ.

Tóm lại, tuy sự thừa-nhận chỉ có hiệu-lực đối

(1) mặc-nhiên thú-nhận như : nuôi-dưỡng, dạy-dỗ đứa trẻ với tư-cách người cha, hay mẹ nó.

(2) công-nhiên thú-nhận như : thú-nhận trước tòa, hoặc thú-nhận qua giấy-má, thờ-từ v.v...

với người khai-nhận mà thôi, nhưng nếu người ấy ghi cả tên người cha (hay mẹ) kia của đứa trẻ, và nếu người cha (hay người mẹ) này sau đó mặc-nhiên hay công-nhiên thú-nhận đứa trẻ là con của mình, chứng-thờ thừa-nhận có hiệu-lực luôn cả với người cha (hay người mẹ) ấy.

Có người cho rằng vì hoàn-cảnh đặc-biệt của sự xác-định phụ-hệ ngoại-hôn, việc một người đàn-bà khai tên một người đàn-ông như là cha đứa trẻ mà họ thừa-nhận, trong bất luận trường-hợp nào, dầu có sự thú-nhận của người đàn-ông, cũng không thể có hiệu-lực đối với người này vì : sự kiện người đàn-ông đồng-thời cũng thú-nhận đứa trẻ là con của mình, sự thú-nhận ấy cũng chỉ là một sự kiện mở đường cho lối-quyền suu-tầm phụ-hệ, hơn nữa còn phải có điều-kiện là sự thú-nhận phải biểu-lộ qua các thơ-từ, giấy-má, tức phải biểu-lộ một cách rõ ràng.

Thiết-tưởng, điều 124 sắc-luật 15/64 ngày 23-7-1964 qui-định các trường-hợp phụ-hệ ngoại-hôn có thể được tòa tuyên-nhận, có kể, ngoài trường-hợp sự thú-nhận được biểu-lộ rõ-ràng bằng thơ-từ, giấy - má (điều 124 khoản 3), trường-hợp người bị hồ-nghi là cha đã cấp-duỡng, dạy-dỗ đứa trẻ như một người cha (điều 124 khoản 5).

Như vậy, điều 124 liệt-kê cả trường-hợp mặc-nhiên thú-nhận của người cha (khoản 5), sự thú-nhận của người này không nhất-thiết phải biểu-lộ một cách công-nhiên.

Do đó, thiết-tưởng, sự mặc-nhiên thú-nhận của người cha có hiệu-lực thiết-lập tử-hệ ngoại-hôn đối với người này miễn là người cha có tên

trong chứng-thờ thừa-nhận của người mẹ như điều 118 sắc-luật đã ấn-định.

Ấn-lệ đã có dịp giải-thích sự cấp-dưỡng như một trường-hợp thú-nhận phụ-hệ.

2) Sự thừa-nhận có hiệu-lực hồi-tổ nghĩa là có hiệu-lực kể từ ngày đứa nhỏ được sanh ra chứ không phải từ ngày đứa trẻ được thừa-nhận, vì đây là sự tuyên-bố thân-trạng chứ không phải thiết-lập một thân trạng mới. Do đó, trong trường hợp người cha thừa nhận một người con mệnh một (chết), người cha lâm-thời có quyền thừa-kế người con.

Tuy nhiên, vấn-đề này đã bị học-lý chỉ-trích vì sự thừa-nhận như vậy rất có thể vì vụ-lợi hơn là vì lợi-ích thiết-thật của người được thừa-nhận.

Cũng chính vì sự vụ-lợi là một trong những trường-hợp khiến sự thừa-nhận con ngoại-hôn bị tranh-chấp nghĩa là bị đem ra khiếu-nại trước tòa án nhằm bài bác, phủ-nhận sự thừa-nhận.

IV — Vấn-đề tranh-chấp sự thừa-nhận.

Sự thừa-nhận con ngoại-hôn, về phương-diện hình-thức, là một chứng-thờ pháp-luật, nhưng về phương-diện nội-dung, có thể xem là một sự tự thú phụ hệ.

Do đó, một mặt, sự thừa-nhận phải làm đúng thủ-tục luật-định, (ví-dụ : sự thừa nhận phải thật-hiện bằng công-chánh chứng-thờ nếu không có sự thừa-nhận trong khai sanh) phải tránh những trường-hợp luật cấm (ví-dụ : không được thừa-nhận con loạn-luân ; người vợ hay người chồng chánh-

thực không được thừa-nhận con ngoại-tình của mình), mặt khác sự thừa-nhận phải đúng với sự thật, nếu không, sự thừa-nhận có thể bị tranh-chấp :

- về sự hữu-hiệu,
- về tánh-cách xác-thật.

A.— TRANH-CHẤP VỀ SỰ HỮU-HIỆU CỦA SỰ THỪA-NHẬN.

Tùy trường-hợp, sự thừa-nhận có thể vô-hiệu tuyệt-đối hoặc vô-hiệu tương-đối.

1) VÔ-HIỆU TUYỆT-ĐỐI

Vô-hiệu tuyệt-đối tức là ai ai cũng có quyền nêu lên trước tòa-án để xin tiêu-hủy sự thừa-nhận miễn là thấy có quyền-lợi trong việc xin tiêu.hủy.

1) Sự thừa-nhận bị vô-hiệu tuyệt-đối trong những trường-hợp nào ?

a) *Trường-hợp chứng-thơ thừa-nhận không phải là một công-chánh chứng-thơ (1) (giấy khai sanh do ủy-viên hộ-tịch lập là một trong các công-chánh chứng-thơ).*

Tuy-nhiên, không phải là bất cứ sự bất hợp-thức nào cũng khiến sự thừa-nhận thành vô-hiệu.

Ví-dụ : một chứng-thơ thừa-nhận do ủy-viên hộ-tịch lập, nếu không theo đúng điều-kiện luật-định như trong trường-hợp thừa-nhận nhơn-dịp lập

(1) công-chính chứng-thơ gồm các văn-kiện có tánh-cách long-trọng do các viên-chức hữu trách lập ra hay chứng-nhận như các văn-kiện lập tại phòng chương-khê, tại ủy-ban hành-chánh xã, tại tòa hành-chánh quận.

hôn-thú thay vì ghi sự thừa-nhận trên một chứng thư riêng biệt, ủy-viên hộ-tịch lại chép lời khai trong chứng-thư hôn-thú, sự sơ-xuất ấy không làm cho sự thừa-nhận phải bị vô-hiệu.

Trái lại, một chứng-thư thừa-nhận do chính đương-sự (người thừa-nhận) tự lập ra sẽ bị vô-hiệu tuyệt-đối.

b) Trường-hợp thừa-nhận :

- con loạn-luân
 - con ngoại-tình
- (xem các đoạn trên nói về con loạn-luân và con ngoại-tình) (xem mẫu số 10 về đơn xin hủy-bỏ sự thừa-nhận con ngoại-tình).

c) Trường-hợp người thừa-nhận bị bệnh loạn-óc trong lúc thừa-nhận.

2) Ai có quyền nêu lên sự vô-hiệu tuyệt-đối ?

Như trên đã nói, ai ai cũng có quyền nêu lên sự vô-hiệu tuyệt-đối của chứng-thư thừa-nhận, miễn là thấy có quyền-lợi trong việc xin tiêu-hủy.

3) Vấn-đề thời-hiệu :

Tổ-quyền xin tiêu-hủy chứng-thư thừa-nhận vì vô-hiệu tuyệt-đối bị tiêu-diệt bởi thời-hiệu 30 năm nghĩa là phải hành-sử tổ-quyền trong thời-hạn 30 năm, quá thời-hạn này không thể nêu lên sự vô hiệu được. Thời-hiệu này bắt đầu từ ngày thành-lập chứng-thư.

2) VÔ-HIỆU TƯƠNG-ĐỐI.

1) Sự thừa-nhận bị vô-hiệu tương-đối trong trường-hợp nào ?

Trong trường-hợp sự ưng-thuận của người thừa-nhận bị hà-tì nghĩa là sờ-đĩ có sự thừa-nhận vi bị :

- lầm-lẫn (ví-du : người thừa nhận tưởng lầm đứa trẻ là con mình, sự thật không phải vậy) ;
- cưỡng-bách (ví-du : người thừa-nhận bị cưỡng-ép) ;
- hay có sự khi-trá (ví-du : vì các mánh-khoé gian-xảo khiến người thừa-nhận tưởng đứa trẻ là con mình, sự thật không phải vậy).

2) Ai có quyền nêu lên sự vô-hiệu tương-đối ?

Vì vô-hiệu tương-đối, nên không phải bất cứ ai thấy có ích-lợi đều cũng được nêu lên sự vô-hiệu.

Chỉ có :

- người thừa-nhận đứa trẻ ;
- những người thừa-kế của người này, nói chung, những người thụ-hưởng di-sản của người thừa-nhận,

mới có thể nêu lên sự vô-hiệu này (xem mẫu số 11 về đơn xin tiêu-hủy một sự thừa-nhận vì sự ưng-thuận của người thừa-nhận bị hà-tì).

3) Vấn-đề thời-hiệu.

Học-ly không đồng-nhứt về vấn-đề này.

Một số tác-giả cho rằng phải áp-dụng thời-hiệu 10 năm như trong phạm-vi khế-ước. Nhóm khác muốn áp-dụng thời-hiệu thông-thường là 30 năm vì cho rằng chứng thư thừa-nhận không phải là một khế-ước.

Không thấy án lệ giải-quyết diềm này.

B.— TRANH-CHẤP VỀ TÍNH CÁCH XÁC-THẬT CỦA SỰ THỪA-NHẬN.

1) Sự thừa-nhận có thể bị tranh-chấp trong những trường-hợp sau đây :

— đương-sự thừa-nhận vì lầm-lẫn (xem đoạn trên) ;

— thừa-nhận vì quyền-lợi (thừa-nhận đứa trẻ có tài-sản để hưởng của, sự thật đứa trẻ không phải là con của người thừa-nhận) ;

— thừa-nhận vì luyến-ái (trường-hợp một người đàn-ông ăn ở có hôn-thú với một người đàn-bà có con riêng trước khi lập hôn-thú, vì chịu-chuộng vợ, người chồng thừa-nhận đứa trẻ mặc-dầu không phải là con của y).

2) Ai có quyền khiếu-nại sự thừa-nhận không xác-thật ?

— người được thừa-nhận, tức đứa trẻ, vì bao giờ người được thừa-nhận cũng có quyền xác-lập tử-hệ của mình ;

— cha hay mẹ đích-thật của đứa trẻ được thừa-nhận ;

— các người thừa-kế, nói chung, các người hưởng-thọ di-tặng và di-sản của người thừa-nhận để gạt bỏ đứa trẻ ra ngoài không cho hưởng gia-tài ;

— các người con khác, ông bà, của mẹ, các bàng thân của người thừa-nhận vì một quyền lợi vật-chất hay tinh-thần ;

— người thừa-nhận đứa trẻ.

Tóm lại, tất cả những người có quyền-lợi có thể bị thiệt-hại do sự thừa-nhận đứa trẻ, đều có quyền khiếu-nại như điều 120 sắc-luật 15/61 ấn-định (xem mẫu số 12 về đơn xin tiêu-hủy một sự thừa-nhận không xác thực).

Tuy-nhiên, nhằm tôn-trọng danh-dự cũng như sự thỏa-thuận, yên vui trong gia-đình, thiết-tưởng công-tổ-viện không nên xử-dụng tố-quyền nói trên, vẫn biết, trên nguyên-lắc, sự tuyên-bố thân-trạng của mọi người liên-quan mật-thiết đến trật-tự công-cộng.

3) Khiếu-nại để chống lại ai ?

— chống lại người thừa-nhận đứa trẻ, trừ phi chính người này hành sử tố-quyền ấy ;

— đồng thời chống lại đứa trẻ được thừa-nhận, trong trường-hợp tố-quyền không do đứa trẻ hành sử, và « nếu đứa trẻ vị-thành-niên, sẽ được người đại-diện pháp-định thay mặt. Nếu người này có quyền-lợi trái-nghịch với quyền lợi đứa trẻ, sẽ cử một người giám-hộ đặc-định » (thượng-thẩm Sài-gòn ngày 15-12-1962, Pháp-lý tập-san 1963, số 1, trang 105).

4) Phải dẫn-chứng như thế nào trong khi khiếu-nại ?

Theo án-lệ, phải chứng-minh sự thừa-nhận có tánh-cách gian-dối. Ví-dụ :

— khiếu-nại về mẫu-hệ : phải dẫn-chứng đã có sự đánh tráo (đổi) con, hoặc không có sự phù-hợp giữa ngày sanh thực-sự của đứa trẻ và ngày tháng ghi trong khai sanh :

— khiếu-nại về phụ-hệ, có thể :

- chứng-minh giữa người đã thừa-nhận và mẹ đẻ trẻ không hề gần gũi với nhau trong thời-kỳ đứa trẻ được thụ thai ;
- thử máu vì phương-pháp y-khoa này có thể chứng minh chắc chắn sự *phi phụ hệ* (1) (thượng-thẩm Sài-gòn 15-12-1962, Pháp-lý tập-san 1963, số 1, trang 105 và kế tiếp) ;
- hoặc bằng mọi cách khác nhằm chứng minh rõ rệt tánh-cách sai sự thật của sự thừa-nhận.

5) Vấn-đề thời-hiệu.

Sự khiếu-nại này không thể bị thời-hiệu tiêu hủy vì thân-trạng không thể thử-đắc bằng thời-hiệu. Do đó, trong một vụ kiện xin tiêu-hủy sự thừa-nhận không xác-thực, tòa-án chấp-nhận tố-quyền hành sử 54 năm sau khi có sự thừa-nhận.

Trường-hợp đặc-biệt : đứa trẻ được nhiều người cùng một phái (phái nam hoặc phái nữ) thừa-nhận, sự thừa-nhận nào có giá-trị ?

Quyền thẩm-định thuộc về tòa-án.

Theo học-lý và án-lệ, sự thừa-nhận nào sát sự thật nhất được coi là có giá-trị ; do đó, không phải sự thừa-nhận được thực hiện trước, được coi

(1) Theo y-khoa máu của người ta được phân chia làm 4 loại: A, B, AB và O. Đặc-tánh là máu của mỗi người thuộc vào một loại nhưt-định.

Ví dụ : cuộc thử máu cho biết, máu của đứa trẻ thuộc loại A máu của người bị hó nghi là cha (hay của người đàn ông thừa nhận) thuộc loại B. Kết-luận : đứa trẻ không thể là con của người đàn ông ấy.

là có giá-trị đương-nhiên, thời-gian tinh không phải là yếu-tố quyết-định ở đây.

Tòa án đã có nhiều dịp tiêu hủy những sự thừa-nhận được thực-hiện trước, nhưng nội dung không xác thực, dầu sự thừa-nhận đưa trẻ được chánh-thức-hóa bởi hôn-thú của cha mẹ cũng vậy.

C — HẬU QUẢ CỦA SỰ TIÊU-HỦY CHỨNG THƯ THỪA-NHẬN.

1) Nếu sự thừa-nhận bị tiêu-hủy vì sự ưng-thuận bị hà-tì hay không làm đúng thủ-tục luật-định, người thừa-nhận đưa trẻ có thể thừa-nhận lại.

2) Trái lại, nếu sự thừa-nhận bị tiêu-hủy vì có sự gian-dối, hay vì luật cấm sự thừa-nhận ấy, người thừa-nhận đó không thể thừa-nhận đưa trẻ một lần nữa.

3) Ngoài ra, đưa trẻ có thể đòi người đã thừa-nhận bồi-thường thiệt-hại vật-chất cũng như tinh-thần vì đã thiết-lập cho nó một hộ-tịch giả-dối.

Ngoài việc cha, mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ tự ý thừa nhận, luật-pháp còn cho phép đưa con ngoại-hôn lúc đến tuổi trưởng thành hoặc người đại-diện của nó nếu đưa trẻ còn vị-thành-niên, truy-tầm phụ-hệ hay mẫu-hệ cho đưa trẻ trước tòa-án, nếu trẻ ấy không được người cha hay người mẹ thừa-nhận.

PHÂN ĐOẠN 2

SỰ TRUY-TÀM MẪU-HỆ VÀ PHỤ-HỆ NGOẠI-HÔN

Các điều 121 và 126 sắc-luật số 15/64 ngày 23-7-1964 chấp-nhận sự truy-tầm phụ-hệ và mẫu-

hệ ngoại-hôn khi đưa trẻ không được cha hay mẹ thừa-nhận.

Tuy nhiên, con loạn-luân và con ngoại-tình không được phép truy-tìm phụ-hệ và mẫu-hệ (điều 134 của sắc-luật).

I — SỰ TRUY-TÀM MẪU-HỆ NGOẠI-HÔN

A — TỔ-QUYỀN TRUY-TÀM MẪU-HỆ.

(kiện đề tìm mẹ).

1) Ai được hành-sử tổ-quyền này ?

a) người cha đưa trẻ, nếu phụ-hệ đã được xác-định.

b) người con, nếu cha không hành-sử tổ-quyền này.

2) Phải hành-sử tổ-quyền trong thời-hạn nào ?

a) Nếu người cha truy-tìm mẫu-hệ cho con, phải hành-sử tổ-quyền trong thời-hạn 1 năm sau khi đưa trẻ ra đời (điều 127 của sắc-luật) :

b) Nếu người cha không hành-sử tổ-quyền này, người con có thể khởi-tổ trong thời-hạn 1 năm sau khi trưởng thành (điều 128 của sắc-luật).

3) Tổ-quyền chống lại ai ?

a) trên nguyên-tắc, chống lại người bị hồ-nghĩ là mẹ.

b) nếu người này chết, chống lại các thừa-kế của người ấy (xem mẫu số 13 về đơn xin truy-tìm mẫu-hệ ngoại-hôn).

B — CÁCH-THỨC DẪN-CHỨNG.

1) Người con phải chứng-minh chính y là

đưa trẻ do người mà y nhận là mẹ sanh ra (điều 129 khoản 1 của sắc-luật).

2) Để chứng-minh điều đó, người con có thể viện-dẫn chứng-nhơn sau khi đã có khởi đầu bút chứng (điều 129 khoản 2 của sắc-luật).

Do đó, người con phải chứng-minh sự đồng-nhứt giữa mình và đứa trẻ do người đàn-bà sanh ra. Muốn vậy :

- a) trước hết, cần có văn-thư khởi chứng ;
 - b) sau đó, mới có thể viện dẫn chứng-nhơn.
- Thế nào là văn-thư khởi-chứng ?

Trước hết, theo án-lệ, chứng-thơ khai sanh không thể được dùng làm văn-thư khởi-chứng đầu người bị hồ-nghi là mẹ có tên trong chứng-thư ấy ; mẫu-hệ ngoại-hôn không được xác-định trong trường-hợp này vì chứng-thơ ấy chỉ chứng tỏ sự sanh đẻ của người đàn-bà, không chứng-minh được sự đồng nhứt giữa đứa trẻ truy tìm mẫu-hệ và đứa con do người đàn bà sanh ra, như điều 129 khoản 1 nói trên bắt buộc. Do đó, cần dẫn-chứng sự đồng-nhứt ấy, và sự đồng nhứt này, theo khoản 2 của điều-luật, chỉ có thể chứng-minh bằng chứng-nhơn sau khi có khởi-chứng bằng văn-thư.

Theo án-lệ, có thể dùng làm khởi đầu bút chứng các văn-kiện và thư-tin sau đây :

— Văn kiện :

a) chứng-thơ hôn-thú và những tờ bố-cáo được niêm-yết trước khi hôn-lễ của đứa trẻ ngoại-hôn cử hành, nếu trong những văn-kiện đó, người

mà đứa trẻ nhận là mẹ và sống chung với nó, xưng hô như là mẹ của nó, mặc dầu, lúc đó, người đàn-bà không phát-biểu ý-kiến thuận hay không thuận về hôn-nhơn của đứa trẻ ;

b) chứng-thơ hôn-thú của đứa trẻ truy-tầm mẫu-hệ trong đó chứng-nhơn là đứa con chính-thức của người đàn bà mà đứa trẻ nói trên nhận là mẹ, và có ghi rõ người chứng ấy cùng mẹ khác cha (1) với đứa trẻ này ;

c) văn-thức mở đầu của bảng kê-khai tài-sản (2) do đối-phương trong vụ truy-tầm mẫu-hệ ký-tên, có ghi đứa trẻ truy-tầm mẫu-hệ là con ngoại-hôn của người đàn-bà nó nhận là mẹ.

— *Thu-tin* :

a) bức thư của người đàn-bà được nhận là mẹ gửi một đệ-tam-nhân trong đó nói rõ y-thị sanh tại nhà của một nữ hộ-sinh và mượn người săn-sóc đứa trẻ tại một dưỡng-nhi-viện ; nếu đứa trẻ xuất-trình kèm bằng-chứng nó có cùng lý-lich với đứa hải-nhi nói trên, như : tờ giấy ghim vào tấm tả có ghi tên họ đứa hải-nhi, do chính tay người đàn bà ấy viết đúng với tên họ trong khai sanh của đứa trẻ truy-tầm mẫu-hệ, bức thư và tờ giấy ấy đủ làm khởi đầu bút chứng ;

b) thơ-tin của người đàn-bà được nhận là mẹ gửi

(1) Đây là trường-hợp đứa trẻ truy-tầm mẫu-hệ là con của người bị hồ-nghi là mẹ sanh ra với một người đàn ông khác trước khi người đàn bà ấy lập hôn-thú (không phải con ngoại-tình của người đàn bà này).

(2) Phần mở đầu của bảng kê khai tài-sản ghi tên họ, nghề nghiệp và nơi cư-trú của những người thụ-hưởng di-sản.

cho đứa trẻ, trong đó người này coi đứa trẻ như con (« con yêu dấu »).

Ngoài ra, cũng được án-lệ xem như văn-thư khởi-chứng một số thư-tín do đệ-tam-nhơn viết như sau :

— bức thư trong đó con chính-thức đã trưởng thành của người đàn-bà được đứa trẻ ngoại-hôn nhận là mẹ, gọi đứa trẻ bằng chị ;

— bức thư do người anh của người mẹ đứa trẻ ngoại-hôn gọi cho nó và gọi nó là « cháu yêu quý », cuối thư ghi rõ : « cậu tận tụy của cháu ».

Do đó, án-lệ chấp-nhận các thư-tín dùng để khởi chứng không cần phải do chính tay người bị hồ-nghi là mẹ viết vì một sự bắt buộc như thế quá khe-khắc, bởi lẽ một số người đàn bà không biết viết. Hơn nữa, một số người mẹ khác sẽ lợi-dụng việc này, tránh viết ra những điều gì sau này có thể dùng làm bằng-chứng cho việc truy-tầm mẫu-hệ.

Tòa-án có toàn quyền thẩm-định tánh-cách khởi đầu bút-chứng của loại thư-tín này.

Chiếu điều 129 của sắc-luật 15/64, sau khi có khởi-chứng bằng văn-thư, người truy-tầm mẫu-hệ mới có thể viện-dẫn như-chứng.

Do đó, đứa trẻ ngoại-hôn truy-tầm mẫu-hệ không thể, sau khi xuất-trình văn-thư khởi chứng, nêu lên những sự kiện chứng tỏ tử-hệ giữa nó và người được nó nhận là mẹ như sự-kiện nó được người này đối xử như con, và với tư-cách ấy, nó được người ấy cấp-dưỡng, dạy-dỗ, tác thành v.v...; nói cách khác, đứa trẻ không thể dùng sự chấp-

hữu thân-trạng để làm bằng-chứng mà phải viện-dẫn chứng-nhơn, sau khi xuất-trình văn-thư khởi-chứng, để truy-tầm mẫu-hệ (xem Vũ-văn-Mẫu, Việt-Nam dân-luật lược-khảo, quyền 1, trang 182).

Do đó, một đứa trẻ ngoại-hôn dầu trong khai sinh có ghi tên người mẹ và được người này đối xử như con (được chấp-hữu thân-trạng) vẫn phải truy-tầm mẫu-hệ theo thể-thức nói trên vì chứng-thư khai sinh và sự chấp-hữu thân-trạng không được sắc-luật 15/64 coi như sự kiện dân-chứng mẫu-hệ ngoại-hôn.

C - TÒA ÁN NÀO CÓ THẨM QUYỀN TUYÊN-NHẬN MẪU-HỆ NGOẠI-HÔN ?

Theo qui-tắc tổng quát, đối với các tố-quyền về thân-trạng (như tố-quyền truy-tầm mẫu-hệ hay phụ-hệ chẳng hạn), tòa-án có thẩm-quyền là tòa-án dân-sự nơi cư-trú của bị-đơn. Do đó, đơn khởi tố xin truy-tầm mẫu-hệ ngoại-hôn phải nộp tại phòng lục-sự tòa sơ-thẩm hay tòa hòa-giải rộng-quyền nơi cư-trú của bị-đơn (người mẹ, hoặc nếu người này chết, các thừa-kế của người ấy) (xem mẫu đơn truy-tầm mẫu-hệ số 13).

D - ÁN-VĂN TUYÊN-NHẬN MẪU-HỆ NGOẠI-HÔN.

1) Sau khi thông-tri hồ-sơ cho công-tổ-viện để làm kết-luận-trạng, tòa sẽ tuyên-xử trong một phiên công-khai và, nếu có đủ yếu-tố xác nhận mẫu-hệ, tòa sẽ tuyên-nhận mẫu-hệ của đứa trẻ.

2) Sau đó, án-văn được gửi đi trước-bạ, bản chánh sẽ được lưu-trữ tại phòng lục-sự. Một bản toàn sao án-văn sẽ được gửi đến biện-lý-cuộc tòa sở tại để chuyển đến phòng hộ-tịch nơi sanh-quán

của đứa trẻ. Ủy-viên hộ-tịch nơi đây sẽ chuyển-tả chủ-văn bản-án vào sổ khai sanh đương-niên và ghi-chú vào lễ khai-sanh của đứa trẻ. Việc ghi-chú này cũng được thực-hiện trong sổ khai sanh kép ký nập tại phòng lục-sự tòa-án sở tại.

3) Về án-phi và tụng-lệ, cũng như trong các vụ kiện hộ khác, tụng-phi nhiều hay ít tùy theo mỗi vụ. Lệ-phi các bản toàn sao án-văn cấp cho các đương-sự theo đơn xin cũng thay đổi tùy theo bản án dài hay ngắn.

Đối với những người nghèo, không đủ phương tiện khởi-tổ, có thể xin tư-pháp bảo-trợ (xem quyền « Tư-pháp bảo-trợ » do Bộ Tư-Pháp đã xuất bản để phổ-biến trong dân chúng.)

4) Án-văn tuyên-nhận mẫu-hệ ngoại-hôn có thể được bị-đơn kháng-cáo lên tòa thượng-thần theo thể-thức kháng-cáo thông-thường tóm tắt như sau :

a) Đương-sự phải đến phòng lục-sự tòa-án đã tuyên bản án đó để xin kháng-cáo. Nếu không thể đích thân đến xin, đương-sự có thể ủy-quyền cho 1 người khác làm dùm cũng được (giấy ủy-quyền phải có nhà chức-trách hành-chánh địa-phương nhận thực chữ ký).

b) Phải đóng tiền dự-phi kháng-cáo, trong đó phải kể 60\$ tiền dự phạt (1) (Dụ số 31 ngày 30-7-1953).

c) Phải kháng-cáo trong thời-hạn 60 ngày tròn ở Nam (điều 114, nghị-định 16-3-1910) và 30 ngày

(1) Tiền này sẽ được trả lại nếu nguyên-kháng (đương sự đứng ra kháng-cáo) thắng kiện, hoặc bị tịch thu nếu thất kiện.

tròn ở Trung (điều 119 Hình-sự, Thương-sự tố-tụng).

Thời-hạn này bắt đầu từ ngày tòa tuyên-án nếu bản án được tuyên trước sự hiện-diện của các đương-sự.

Nếu lúc tuyên xử không có mặt đương-sự (đương sự có trình diện trong lần đầu) thời-hạn 60 ngày bắt đầu từ ngày đương-sự được tổng-đặt bản án.

Nếu là án khuyết-tịch (trường-hợp trong suốt vụ kiện, bị đơn vắng mặt) thời-hạn kháng-cáo bắt đầu từ ngày mãn hạn có thể kháng-tố bản án ấy (thời hạn kháng-tố là 30 ngày tròn ở Nam cũng như ở Trung kể từ ngày được tổng-đặt bản án khuyết-tịch).

Hiệu-lực của án-vấn :

Hiệu-lực của án-vấn tuyên-nhận mẫu-hệ ngoại-hôn, trên nguyên-tắc, giống với hiệu-lực của sự thừa-nhận tự ý ; án-vấn tuyên-nhận mẫu-hệ có tánh-cách tuyên-bố tử-hệ của đứa trẻ như một sự thừa-nhận, nói cách khác, đứa trẻ ngoại-hôn được án-vấn tuyên-nhận mẫu-hệ, chỉ có quyền-lợi như đứa trẻ được người mẹ tự ý thừa-nhận mà thôi. Do đó, nếu người mẹ của đứa trẻ có gia-đình chính-thức, sự tuyên nhận mẫu-hệ của đứa trẻ không thể làm thiệt-hại quyền-lợi của người chồng và những đứa con chính-thức của người đàn bà ấy (xem đoạn II nói về thân-phận con ngoại-hôn được thừa-nhận).



— Đối với con loạn-luân, điều 134 sắc-luật 15/64 cấm truy-tầm mẫu-hệ (cũng như phụ-hệ).

— Đối với con ngoại-tình, điều luật nói trên cũng cấm truy-tầm mẫu-hệ và phụ-hệ.

Tuy-nhiên, đối với con ngoại-tình, muốn cho hợp-lý thiết-tưởng cần phải giải-thích rõ hơn điều 134 của sắc-luật :

— Nếu đứa con có tánh-cách ngoại-tình về phía người cha, điều-luật chỉ cấm truy-tầm phụ-hệ mà thôi vì đứa trẻ vẫn được quyền truy-tầm mẫu-hệ (người mẹ độc-thân) ;

— Nếu đứa con có tánh-cách ngoại-tình về phía người mẹ, điều luật chỉ cấm truy-tầm mẫu-hệ mà thôi vì đứa trẻ vẫn được quyền truy-tầm phụ-hệ (người cha độc-thân).

Đứa con loạn-luân và ngoại-tình vừa kể có thể xin cấp-dưỡng nhưng quyền khởi-tổ xin cấp-dưỡng không có hậu-quả tuyên-bố mối liên-quan tử-hệ vì sự thừa-nhận bị cấm (điều 134, khoản 2 và 3).

II. SỰ TRUY-TẦM PHỤ-HỆ NGOẠI-HÔN

A. TỔ-QUYỀN TRUY-TẦM PHỤ-HỆ

(kiện đề tìm cha)

1) *Ai được hành-sử tổ-quyền này ?*

a) Người con thành-niên (điều 122 sắc-luật 15/64) ;

b) Người mẹ trong lúc đứa con còn vị-thành-niên (điều 123 khoản 1) nếu người này đã thừa-nhận đứa trẻ hay mẫu-hệ đã được tòa-án tuyên-nhận ; dầu người mẹ còn vị-thành-niên cũng được hành-sử tổ-quyền.

c) Người giám-hộ đưa trẻ, nếu người mẹ không thừa nhận đưa trẻ hay người mẹ chết hoặc thất-tung (có án-văn xác-nhận đã biệt-tích), hay bị cấm quyền (điều 123 khoản 2).

Do đó, đưa trẻ ngoại-hôn muốn chính mình truy-tầm phụ-hệ, phải đợi đến tuổi trưởng-thành.

Học-lý phân-vân điềm sau đây : đưa trẻ vị-thành-niên thoát quyền (ví dụ : trường-hợp đưa trẻ vị-thành-niên lập gia-đình chính-thức) có thể hành-sử tố-quyền truy-tầm phụ-hệ hay không ?

Một số tác-giả cho rằng, người mẹ vẫn có tánh-cách đại-diện đưa con trong suốt thời-gian đưa trẻ còn vị-thành-niên để khởi-tố truy-tầm phụ-hệ cho nó ; vả lại điều-luật nói trên (điều 123) không phân-biệt vị-thành-niên với vị-thành-niên thoát quyền.

Một số tác-giả khác chủ-trương quyền khởi-tố của người mẹ bắt nguồn ở thân-quyền ; do đó, quyền khởi-tố của người đàn-bà trong việc truy-tầm phụ-hệ cho con phải chấm dứt khi đưa trẻ vị-thành-niên thoát-quyền. Theo các tác-giả này, đưa trẻ vị-thành-niên thoát-quyền được đứng ra truy-tầm phụ-hệ ; chỉ cần người mẹ hỗ-trợ trong việc này là đủ.

Án-lệ chưa có dịp giải-thích vấn-đề này.

Ngoài 3 hạng người nói trên, theo học-lý và án-lệ, không một ai khác được quyền khởi-tố truy-tầm phụ-hệ cho đưa trẻ ngoại-hôn, dầu người đó là thừa-kế của người con ngoại-hôn khi người này chết trong lúc thời-hạn truy-tầm phụ-hệ vẫn chưa chấm dứt, hoặc trước khi chết, người con ngoại-hôn đã bắt đầu khởi-tố.

2) Phải hành-sử tố-quyền trong thời-hạn nào ?

a) Nếu người mẹ hoặc người giám-hộ hành-sử tố-quyền (trong lúc đứa trẻ còn vị-thành-niên), thời-hạn khởi-tố là 2 năm :

— sau khi sanh nở,

— sau khi người cha chấm-dứt sự cấp-dưỡng, nuôi nấng đứa trẻ ;

— Sau khi tình-trạng ngoại-hôn giữa người đàn-ông và người đàn-bà chấm dứt (điều 123 khoản 1 và 2 của sắc-luật) ;

b) Nếu người con trưởng-thành hành-sử tố-quyền, thời-hạn khởi-tố là 1 năm sau khi trưởng-thành (điều 122 của sắc-luật).

Nhận xét :

— Về thời-hạn 2 năm dành cho người mẹ (hay người giám-hộ) để khởi-tố

1) Theo án-lệ, thời-hạn 2 năm sau khi sanh nở bắt đầu từ giờ thứ nhất (từ 0 giờ) của ngày kể ngày sanh đứa trẻ ;

2) Sắc-luật số 15/61 không trừ-liệu trường-hợp tình-trạng ngoại-hôn hay sự cấp-dưỡng chấm dứt rồi lại tiếp tục và do sự tiếp nối ấy đưng-sự vẫn còn trong thời-hạn 2 năm. Thời-hạn khởi-tố, trong trường-hợp này, bắt đầu từ ngày nào ?

Theo học-lý và án-lệ, sự tiếp nối như vậy có hiệu-lực kéo dài thời-gian khởi-tố ; thời-hạn 2 năm sẽ bắt đầu từ ngày cuộc sống ngoại-hôn hay sự cấp-dưỡng tiếp-tục ấy chấm dứt ;

3) Nếu người đàn-ông không hề cấp-dưỡng, và người mẹ cũng không khởi-tố trong thời-hạn

2 năm sau khi sanh, sau thời-hạn này, dầu người đàn-ông có cấp-dưỡng, sự cấp-dưỡng này không thể mở đầu một thời-hạn khởi-tổ mới ;

4) Một người đàn ông thỉnh-thoảng đến thăm viếng mẹ con đưa trẻ khoảng hai năm trước ngày người mẹ khởi-tổ truy-tầm phụ-hệ cho con, sự kiện ấy không đủ chứng tỏ, vào thời-gian đó, người được gọi là cha cháu-cấp cho đưa trẻ hoặc sống chung với người mẹ, để người này khởi-tổ truy-tầm phụ-hệ cho con (thượng-thẩm Sài-gòn 18-5-1961, Pháp-lý tập-san 1961, số 3, trang 68).

— Về thời-hạn 1 năm dành cho đưa trẻ tới tuổi trưởng-thành để khởi-tổ.

1 — Sắc-luật số 15/64 cho phép đưa con khởi-tổ truy-tầm phụ-hệ ngoại-hôn trong thời-hạn 1 năm kể từ lúc trưởng-thành, nghĩa là trong năm 22 tuổi.

2 — Thời-gian 1 năm, áp-dụng cho đưa trẻ tới tuổi trưởng-thành, khác hơn thời-hạn 2 năm để khởi-tổ dành cho người mẹ (hay người giám-hộ) khi đưa trẻ còn vị thành-niên vị, theo án-lệ, thời-hạn 1 năm dành cho đưa trẻ tới tuổi trưởng-thành không được triển-hạn (kéo dài), dầu người được gọi là cha còn sống trong tình-trạng ngoại-hôn với mẹ đưa trẻ hay dự phần vào việc dưỡng-dục đưa con ; sự việc ấy không ảnh-hưởng tới thời-hạn 1 năm để khởi-tổ, không thể khiến thời-hạn luật-định 1 năm bắt đầu từ ngày cuộc sống ngoại-hôn hay sự cấp dưỡng chấm-dứt. Do đó, sự truy-tầm phụ-hệ của đưa con ngoại-hôn trên 22 tuổi không được chấp-nhận, dầu sự cấp-dưỡng đã chấm-dứt trong thời-hạn chưa quá 2 năm ; thời-hạn 1 năm

nói trên là thời-hạn tiên-định, nghĩa là không thể bị đình-chỉ hay gián-đoạn, trái lại, phải được triệt-đề tôn-trọng.

3 — Ngoài ra, nếu tổ-quyền truy-tầm phụ-hệ được người mẹ (hay giám-hộ) hành-sử trong thời-kỳ đứa trẻ còn vị thành-niên, đến lúc trưởng-thành, trên nguyên-tắc, đứa trẻ không thể sử-dụng quyền này vì, như thế, sẽ chạm phải uy-lực của việc đã xử rồi (1).

Tuy-nhiên, nếu án-văn đầu tiên không chấp-nhận tổ-quyền vì người hành-sử (người mẹ hoặc người giám-hộ) đã đề quá thời-hạn luật định 2 năm (điều 122 sắc-luật 15/64) hoặc vì người đó không đủ tư-cách pháp-lý đại-diện đứa trẻ (ví dụ : trường hợp người đàn-bà chưa thừa-nhận đứa trẻ hoặc chưa có án-văn tuyên-nhận mẫu-hệ đối với đứa trẻ), khi thành-niên, đứa con ngoại-hôn vẫn được hành-sử tổ-quyền truy-tầm phụ-hệ vì nội-dung vụ-kiện chưa hề được xét đến, với điều-kiện phải khởi-tổ trong năm -2 tuổi.

4 — Mặt khác, nếu tổ-quyền bị bãi bỏ vì nguyên-đơn (người mẹ hoặc giám-hộ) không viện dẫn chứng-cớ đầy đủ để chứng-minh phụ-hệ của đứa trẻ, dựa vào một trong năm trường-hợp

(1) Uy-lực này còn được gọi là uy-lực quyết-tụng.

luật-định (1) (điều 124 của sắc-luật), nguyên-đơn vẫn có thể khởi-tổ trở lại nếu dựa vào một trường-hợp khác hơn trường-hợp đã nêu ra trong lần kiện trước (nhưng vẫn thuộc về 5 trường-hợp nói trên) vì đương-sự đã nêu ra một lý do khác hẳn với lý do trong lần khởi-tổ trước ; do đó, không chạm đến uy-lực của việc đã xử rồi.

Án-lệ đã có dịp chấp-nhận đơn khởi-tổ mới dựa vào lý-do người bị hồ-nghi là cha đã dự phần vào việc cấp-dưỡng đứa trẻ, mặc-dầu, đơn khởi-tổ lần trước, dựa vào lý-do quyền-rũ bằng mưu-chước lừa-gạt, đã bị bác.

Đĩ-nhiên, đứa trẻ khi thành-niên, cũng được tiếp-tục hành-sử tố-quyền truy-tầm phụ-nệ trong trường-hợp vừa được nêu lên.

3) Tố-quyền chống lại ai ?

Chống lại người cha.

Theo án-lệ, — nếu người cha còn vị-thành-niên chưa thoát quyền hay bị cấm quyền, người đại-diện hợp-pháp của y có tư-cách chống lại tố-quyền ấy ;

(x) 5 trường-hợp ấy là :

- 1 — thời-kỳ thụ thai đúng vào thời-kỳ người mẹ bị bắt đem đi hay bị hãm hiếp ;
- 2 — người mẹ bị quyền-rũ bằng mưu-chước lừa gạt, lạm quyền hứa kết hôn hay đính hôn ;
- 3 — có thư từ giấy má của người bị hồ nghi là cha, biểu lộ một sự thú-nhận rõ ràng người ấy là cha đứa trẻ.
- 4 — người bị hồ-nghi là cha và người mẹ đã sống công-khai trong tình-trạng ngoại-hôn trong thời-kỳ thụ thai.
- 5 — người bị hồ-nghi là cha đã cấp-dưỡng, dạy dỗ đứa trẻ như một người cha.

— nếu người được nhận là cha mãn phần, tổ-quyền có thể được hành-sử chống lại các người thừa-kế của người đó, kể cả những người khước-từ di-sản vì những người này còn giữ lợi-ích tinh-thần trong việc bảo- vệ danh-dự, tiếng-tâm của gia-đình họ. (xem mẫu số 14 : đơn xin truy-tầm phụ-hệ ngoại-hôn).

B.— CÁCH-THỨC DẪN-CHỨNG.

Muốn truy-tầm phụ-hệ ngoại-hôn, phải nhằm 1 trong 5 trường-hợp sau đây (điều 124 sắc-luật 15/64):

1) Thời-kỳ thọ thai đúng vào thời-kỳ người mẹ bị bắt đem đi hay bị hãm-hiếp ;

2) Người mẹ bị quyến-rũ, bằng mưu-chước lừa-gạt, lạm-quyền, hứa kết-hôn hay đính-hôn ;

3) Có thơ-từ, giấy-má của người bị hồ-nghi là cha, biểu-lộ một sự thú-nhận rõ-ràng người ấy là cha đứa trẻ ;

4) Người bị hồ-nghi là cha và người mẹ đã sống công-khai trong tình-trạng ngoại-hôn trong thời-kỳ thọ thai ;

5) Người bị hồ-nghi là cha đã cấp-dưỡng, dạy-dỗ đứa trẻ như một người cha.

Các trường hợp trên đây có tánh-cách hạn-chế. Mọi sự truy-tầm phụ hệ dựa vào các giả-thuyết khác đều không được chấp-nhận.

1) Trường-hợp thứ nhất : thời kỳ thọ-thai đúng vào thời-kỳ bị bắt hay bị hãm hiếp.

a) Về sự bị bắt đem đi.

Theo học-thuyết, sự kiện người đàn-bà bị bắt đem đi phải là sự kiện đối-phương dùng sức mạnh hay áp-bức tinh-thần (1) để bắt và giam-giữ người đàn-bà ấy.

(1) Áp-bức tinh-thần như hãm-dọa hãm-hại tánh mạng người đàn-bà hoặc thân-nhân của người này.

Án-lệ cũng đòi hỏi phải có sự cưỡng-bách bằng sức mạnh. Tòa-án đã có dịp bác bỏ một cuộc truy-tầm phụ-hệ vì người đàn-bà không bị giam-giữ, chỉ bị quyến-rũ và không có mưu-chước lừa-dối trong sự quyến-rũ.

b) Về sự hiếp-dâm.

Tuy hiếp-dâm là một trọng-tội được dự-liệu và trừng-phạt bởi luật-hình nhưng trong việc truy-tầm phụ-hệ, sự hãm-hiếp chỉ được xét trên bình-diện dân-sự mà thôi. Do đó, muốn nại sự hiếp-dâm để truy-tầm phụ-hệ :

— không cần phải có án-vấn xử phạt tội ấy trước,

— không cần phải truy-tố tội ấy trước,

nói cách khác, sự hãm-hiếp có thể được nại ra để kiện tìm phụ-hệ ngoại-hôn, mặc dầu tội ấy chưa được chánh-thức nhìn-nhận trước tòa-án hình, miễn là :

— sự giao-hiệp thành-tự ;

— không có sự ưng-thuận của nạn-nhơn.

c) Về thời-kỳ nạn-nhơn bị bắt đem đi hay bị hiếp-dâm.

Thời-kỳ này phải đúng vào thời-kỳ thọ-thai vì sự dự-đoán về phụ-hệ không thể trái ngược sự thật về thời-kỳ thọ-thai.

Thời-kỳ này bắt đầu từ 300 ngày đến 180 ngày trước khi sanh đứa trẻ, nói cách khác, thời-kỳ này kể từ ngày thứ 300 tới ngày thứ 180 trước khi sanh vì nhà làm luật đã ấn-định rằng thời-kỳ thai-nghén tối-thiểu là 180 ngày và tối đa là 300 ngày.

* ngày thọ thai Δ ngày thứ 180 (đứa bé sanh \bullet ngày thứ
 kè từ ngày sớm nhứt 300 (đứa
 thọ thai cũng vào bé sanh trể
 ngày này) nhứt cũng
 vào ngày
 này)

★ _____ Δ _____ ●
 ← thời-kỳ thọ-thai tối-thiểu →
 ← thời-kỳ thọ-thai tối-da. →

1 — Nếu ngày bị hiếp-dâm (1) tới ngày sanh
 nằm trong khoảng thời-gian từ 180 ngày (ví-
 dụ : 190 ngày) tới 300 ngày (ví-dụ : 295 ngày), sự
 hiếp-dâm (1) trùng-hợp với thời-kỳ thọ-thai : có
 thể kiện tìm phụ-hệ.

2 — Nếu thời-gian từ ngày bị hiếp-dâm (1)
 tới ngày sanh dưới 180 ngày, sự kiện này chứng
 tỏ người đàn-bà đã thọ-thai trước khi bị hiếp-
 dâm (1).

* ngày thọ-thai \bullet ngày thứ 180
 Δ ngày bị hiếp-dâm (ngày sanh đứa trẻ)
 ★ _____ Δ _____ ●
 ← ... dưới 180 ngày →

3 — Nếu thời-gian từ ngày bị hiếp-dâm tới
 ngày sanh quá 300 ngày, sự kiện này chứng tỏ
 việc hiếp-dâm (1) đã xảy ra trước ngày người đàn-
 bà thọ-thai : không thể thọ-thai trong lúc bị hiếp-
 dâm (1).

(1) hay bị bắt đem đi.

✕ ✕ ————— ●

✕ ngày bị hiếp-dâm

Tuy-nhiên, sự qui-định thời-gian trên đây không có tánh-cách tuyệt-đối. Học-lý và án-lệ đồng ý đề tòa-án toàn quyền phán-xét ; tòa-án có thể cho mở cuộc giám-định nếu có nghi-vấn.

**2) Trường-hợp thứ nhì : bị quyến-rũ bằng
muru-chước lừa gạt.**

Nguyên-đơn phải chứng-minh 2 điều :

— Sự quyến-rũ xảy ra trong thời-kỳ thọ-thai nghĩa là trong thời-kỳ người đàn-ông dụ-dỗ đề giao-hợp với đàn-bà ;

— Sự quyến-rũ phải được thực-hiện bằng muru-chước lừa gạt như :

- lam-quyền,
- hứa kết-hôn,
- hứa đính-hôn.

a) Về sự lam-quyền :

Theo án-lệ, quyến-rũ bằng sự lam-quyền khi nào :

1) Người đàn-ông dùng oai-quyền của mình dụ-dỗ và giao-hợp với người đàn-bà làm việc dưới quyền mình, dưới sự chỉ-huy của mình ;

2) đưa con của chủ dựa vào thế-lực của cha, dụ-dỗ và giao-hợp với người đàn-bà làm việc dưới quyền cha mình ;

3) ông, cha (cha ruột, cha ghê, cha nuôi), người giám-hộ, người đỡ đầu đưa nhỏ trong nhà

đùng quyền-oai dụ dỗ và giao-hợp với con cháu hay đứa trẻ được đỡ-đầu ;

4) những người do nghề-nghiệp của mình, dụ dỗ và giao-hợp với đàn-bà, con gái thuộc phạm vi nghề-nghiệp của mình như : giáo-sư, y-sĩ, nhạc-sĩ, v.v...

Tóm lại, quyển-rũ bằng sự lạm-quyền được cấu-tạo bởi 3 yếu-tố sau đây :

1— có sự giao-hợp giữa người đàn-ông và người đàn-bà, và người đàn-ông nảy ý giao-hợp trước ;

2— người đàn-ông có sẵn oai-quyền vì chức-phận, thế-lực, mối giây thân-thuộc, nghề-nghiệp, trước khi có sự giao-hợp ;

3— có sự quan-hệ nhơn-quả giữa oai-quyền và sự giao-hợp nghĩa là nếu người đàn-ông không có oai-quyền đó, sự giao-hợp không thể xảy ra.

b) Về sự hứa kết-hôn hay đính-hôn .

1 — Theo án-lệ, quyển-rũ bằng cách hứa kết-hôn hay hứa đính-hôn khi nào có đủ 5 yếu-tố sau đây :

a) có sự giao-hợp do người đàn-ông phát ý ra trước ;

b) người đàn-ông hứa kết-hôn hay hứa đính-hôn với người đàn-bà ;

c) sự hứa kết-hôn hay hứa đính-hôn xảy ra trước khi có sự giao-hợp ;

d) có sự quan-hệ nhơn-quả giữa lời hứa kết-hôn hay hứa đính-hôn với sự giao-hợp ;

e) tánh-cách lừa-dối của lời hứa này.

2— Sự kiện một người đàn-bà tin-tưởng

người đàn-ông sẽ đi đến cuộc hôn-nhân trong khi người này không hề hứa kết-hôn, không đủ để cấu-thành yếu-tố quyền-rũ bằng sự kết hôn.

3 — Tuy-nhiên, nếu người đàn-ông dùng mách khoe xảo-trá khiến người đàn-bà tin-tưởng sẽ có cuộc hôn-nhơn như niềm yết bở-cáo sắp có cuộc kết-hôn chẳng hạn, án-lệ coi đó là một sự quyền-rũ bằng mưu-chước lừa-gạt.

4 — Ba vi-dụ của sự quyền-rũ bằng mưu-chước lừa-gạt (lạm-quyền, hứa kết-hôn, hứa đính-hôn) liệt-kê nơi điều 124 khoản 2 của sắc-luật 15/64 không có tánh-cách hạn-chế. Tòa-án có toàn-quyền thăm-xét các sự-kiện nại ra, để quyết-định các sự-kiện ấy có phải là mưu-chước lừa-gạt hay không ; thường thường,

+ sự lạm-dụng tuổi ngây-thơ.

+ sự lạm-dụng kinh-nghiệm non-nớt.

của nạn-nhơn được tòa-án coi như có sự quyền-rũ bằng mưu-chước lừa-gạt.

5 — Tuy-nhiên, án-lệ không coi như có mưu-chước lừa-gạt nếu các sự-kiện nại ra không có tánh-cách xui nên sự giao-hợp. Ví-dụ : nếu các sự-kiện ấy xảy ra sau khi cuộc giao-hợp bắt đầu hoặc các sự-kiện ấy chỉ có mục-đích xui khiến người đàn-bà đồng-ý tiếp-tục ái-ân với người đàn-ông.

6 — Khác với trường-hợp người đàn-bà bị bắt đem đi hay bị hiếp-dâm, luật không buộc thời-kỳ người đàn-bà bị quyền-rũ bằng mưu-chước lừa-gạt phải đứng vào thời-kỳ người ấy thọ-thai. Do đó, sự quyền-rũ ấy có thể mở đường cho việc

truy-tầm phụ-hệ, dầu thời-kỳ quyển-rũ không ăn khớp với thời-kỳ thọ-thai vì nếu người đàn-bà bị quyển-rũ, trung-thành với người đã dụ-dỗ mình, có thể một hai năm sau, người ấy mới sanh con: phụ-hệ của người quyển-rũ có thể được tòa-án tuyên-nhận.

7 — Tuy nhiên, án-lệ buộc nguyên-đơn phải xuất-trình văn-thơ khởi-chứng sự quyển-rũ bằng mưu-chước lừa-gạt, văn-thơ khởi-chứng nói ở đây phải do người bị hồ-nghi là cha viết ra. Giấy tờ nào không do người ấy viết đều không được chấp nhận trong việc khởi-chứng. Nhưng, nếu các thơ-từ được viết theo lệnh của người cha thì được coi là có giá-trị.

8 — Tòa-án có dịp phán rằng các tờ bố-cáo được niêm yết cho biết sắp có cuộc kết-hôn có thể được coi như văn-thơ khởi-chứng sự hứa kết-hôn.

9 — Văn-thơ khởi-chứng không cần phải được viết ra vào thời-kỳ người đàn-bà bị quyển-rũ. Văn-thơ ấy có thể được viết sau khi có sự quyển-rũ. Ví-dụ: sau khi quyển-rũ người đàn-bà bằng sự hứa kết-hôn, người đàn-ông viết thơ nhắc lại sự hứa kết-hôn với người đàn-bà và tỏ vẻ hối-tiếc về việc không thể thật-hiện sự kết-hôn sớm được.

3) Trường-hợp thứ ba: Thú nhận phụ-hệ một cách rõ-ràng bằng thơ-từ, giấy-má.

Các giấy tờ, thơ-tin do nguyên-đơn xuất-trình phải chứng-tỏ rõ-ràng người đàn-ông đã thú-nhận phụ-hệ.

Do đó,

1 — Sự ưng-thuận bằng lời nói (thú-nhận miệng) không được tòa-án chấp-nhận;

2 — Một khi có giấy-tờ, thơ-tín ghi rõ sự thú-nhận của người cha, nguyên-đơn không cần phải dẫn-chứng bổ-túc bằng chứng-nhơn ;

3 — Vì tánh-cách quyết-định của các giấy-tờ; thơ-tín nói trên, nguyên-đơn không thể viện-dẫn lý-do các tài-liệu ấy bị thất-lạc không xuất-trình được ;

4 — Sự thú nhận phải là một sự thú-nhận phụ-hệ. Sự thú-nhận có giao-hợp với mẹ đẻ trẻ, không đủ ;

5 — Sự thú-nhận không có hiệu-lực nếu xảy ra quá 300 ngày trước khi sanh đẻ trẻ, nghĩa là sự thú-nhận đã xảy ra trước thời-kỳ thọ-thai tối-đa ; một sự thú-nhận như vậy không chứng-minh phụ-hệ một cách rõ-rệt ;

6 — Sự thú-nhận vì làm ngày thọ-thai cũng không có hiệu-lực ;

7 — Các thơ-từ phải xuất-xứ từ người cha, không có nghĩa bắt-buộc phải do người ấy viết. Ví-dụ : trường-hợp xuất-trình được tấm ảnh chụp hình bức thơ của người này.

8 — bức thơ do người đàn-ông gửi cho mẹ đẻ trẻ trong đó có những danh-từ hàm-súc ý nghĩa đẻ trẻ là con của mình cũng được coi như có sự thú-nhận không thể nghi-ngờ. Ví-dụ : « con bé của chúng mình » ;

9 — bức thơ do người đàn-ông gửi cho mẹ đẻ trẻ tỏ vẻ vui mừng khi hay tin người đàn-bà thọ-thai cũng được coi như có sự thú-nhận không thể chối-cải ;

10 — Tòa-án có toàn-quyền thẩm-định tánh-cách rõ-ràng hay không rõ-ràng của sự thú-nhận.

Tóm lại,

a) *Trên phương-diện hình-thức*, các thơ-từ, giấy-má dẫn-chứng không cần phải là chứng-thơ công-chánh, các thơ-tín thường cũng được chấp-nhận ;

b) *Trên phương-diện nội-dung*, các thơ-từ, giấy-má ấy phải chứa đựng một sự thú-nhận rõ-ràng ; sự thú-nhận bằng lời nói không được chấp-nhận.

Sự thú-nhận tuy phải rành-rẽ, không hàm-hờ, nhưng không cần có tánh-cách minh-thị, trực-tiếp. Do đó, trong một bức thơ, người đàn-ông khuyên người đàn-bà phá thai, lời khuyên ấy cũng được xem như một sự thú-nhận ; hoặc trong một bức thơ, người đàn-ông tỏ rằng mình biết người đàn-bà đang có thai nhưng không nghi-ngờ về sự trung-thành của người này, cũng là một sự thú-nhận mặc-thị.

4) *Trường-hợp thứ tư : người đàn-ông và người đàn-bà đã sống công-khai trong tình-trạng ngoại-hôn trong thời-kỳ thọ-thai :*

Luật đưa ra 2 đặc-diểm :

- sống công-khai trong tình-trạng ngoại-hôn ;
- tình-trạng ngoại-hôn được thật-hiện trong thời-kỳ thọ-thai ;

a) *Thế nào là sống công-khai trong tình-trạng ngoại-hôn ?*

- Cuộc sống ngoại-hôn phải thường-xuyên, liên-tục ;
- Cuộc sống ngoại-hôn không có tánh-cách

**lén-lút : thân-thuộc, bằng-hữu, lân-bang
đều biết.**

**b) Cuộc sống ngoại-hôn phải xảy ra trong thời-
kỳ thọ-thai. Vậy tình-trạng ngoại-hôn cần hay
không cần phải kéo dài suốt thời-kỳ thọ-thai ?**

**1 — Không cần phải kéo dài suốt thời-kỳ ấy,
nghĩa là không cần phải suốt trong thời-gian từ
300 ngày đến 180 ngày trước khi đưa trẻ ra đời ;**

**2 — Nếu áp-dụng quá chặt-chẽ điều 124 khoản
2 của sắc-luật 15/64, e rằng cuộc truy-tầm phụ-hệ
sẽ gặp trở-ngại vì cuộc sống ngoại-hôn có thể chấm-
dứt ngay sau khi thọ-thai.**

**3 — Chỉ cần chứng-minh tình-trạng ngoại-hôn
công-khai đã xảy ra trong một khoảng nào đó của
thời-kỳ thọ-thai là đủ.**

**5.— Trường-hợp thứ năm : cấp-dưỡng, dạy-dỗ
như một người cha.**

**Thái-độ của người đàn-ông, ở đây, được coi
như một sự thú-nhận mặc-nhiên.**

**a) Sự cấp-dưỡng không cần phải có tánh-cách
công-khai. Ví-dụ : với tư-cách là cha, người đàn-
ông giao liên-tiếp nhiều số tiền cho một đệ-tam
nhơn nuôi-dưỡng đứa trẻ, được tòa-án coi như
có sự cấp-dưỡng của người cha ;**

b) Sự cấp-dưỡng phải thường-xuyên ;

**c) Tuy-nhiên, tòa-án chấp-nhận có sự cấp-
dưỡng trong trường-hợp người cha đã xuất một
số tiền tương-đối quan-trọng trước khi đưa trẻ ra
đời, để trang-trải các phí-tồn trong lúc sanh đẻ và
để săn-sóc hài-nhi ; sự dự-phần ấy được coi như**

có tánh-cách bảo-đảm mạng sống, tương-lai của đứa trẻ ;

d) Cấp-dưỡng bằng tiền-bạc hay bằng hiện-vật (mua-sắm quần-áo, vật-dụng cho đứa trẻ) cũng được ; nhưng sự cấp-dưỡng ấy phải có thật : sự-kiện một người đàn-ông thỉnh-thoảng viếng thăm mẹ con đứa trẻ và gọi đứa trẻ là con không đủ chứng-minh người ấy có cấp-dưỡng đứa trẻ (Thượng thẩm Sài-gòn 18-5-1961, Pháp-lý tập-san 1961, số 3, trang 68).

đ) Người đàn-ông phải cấp-dưỡng với tư-cách là cha. Tòa phá-án có dịp tiêu-hủy một phúc-quyết thượng-thẩm coi như có sự cấp-dưỡng của người bị hồ-nghi là cha trong trường-hợp cha của người này trao một số tiền cho mẹ đứa trẻ, nhưng phúc-quyết lại không giải-thích rõ lý-do của việc trao tiền, phúc-quyết cũng không nói rõ việc trao tiền nói trên có sự ưng-thuận của người đàn-ông với tư-cách là cha đứa trẻ hay không ;

e) Có thể chứng-minh bằng mọi cách sự cấp-dưỡng hay dạy-dỗ đứa trẻ, luật không bắt-buộc phải chứng-minh bằng giấy-tờ ;

ê) Tòa-án có quyền thẩm-định việc người đàn-ông cấp-dưỡng với tư-cách là cha, hay chỉ với tư-cách bạn thân của mẹ đứa trẻ hoặc vì nhơn-đạo.

Nếu sắc-luật số 15/64 trù-liệu các trường hợp có thể khởi tố truy-tầm phụ-hệ như vừa được trình-bày, sắc-luật cũng không quên cho phép người bị hồ-nghi là cha chống lại sự khởi-tố này.

C — KHÁNG-CHẬP TỔ-QUYỀN TRUY-TẦM PHỤ-HỆ NGOẠI-HÔN.

Tổ-quyền truy-tầm phụ-hệ ngoại-hôn của

nguyên-đơn không được tòa-án chấp-nhận nếu bị-đơn nại được một trong 3 sự-kiện sau đây :

— trong thời-kỳ thọ-thai, mẹ đưa trẻ không 30 hạnh-kiểm tốt trong xã-hội hoặc đã thông-gian (tư-tình) với một người đàn-ông khác (điều 125 khoản 1 của sắc-luật) ;

— trong thời-kỳ thọ-thai, vì xa-cách hay vì bất-lực do tai-nạn gây ra, bị-đơn không thể là cha đưa trẻ được (điều 125 khoản 2 của sắc-luật) ;

Do đó, điều 125 dự-liệu 3 trường-hợp kháng-chấp :

— người mẹ không có hạnh-kiểm tốt trong thời-kỳ thọ-thai ;

— người mẹ có tư-tình với một người đàn-ông khác trong thời-kỳ thọ-thai ;

— người bị hồ-nghi là cha bị ngăn-cản vì xa-cách hay vì bất-lực do tai-nạn gây ra.

1) Về sự vô-hạnh của người mẹ.

a) Sự vô-hạnh phải được nhiều người biết. Tuy vậy, không cần phải trưng bằng-chứng cụ-thể về sự giao-hợp giữa người mẹ với một hay nhiều người đàn-ông khác, chỉ cần nêu lên những sự-kiện chứng-tỏ người đàn-bà ăn ở lãng-loàn khiến có thể suy-đoán người ấy đã ăn nằm với nhiều người khác ngoài người bị hồ-nghi là cha đưa trẻ.

Tuy-nhiên, việc một người đàn-bà « giao-thiếp tự-do » với nhiều thanh-niên trước công-chúng, không thể coi như vô-hạnh ;

b) Sự vô-hạnh phải đúng vào thời-kỳ thọ-thai pháp-định nghĩa là xảy ra trong thời-gian từ 300 ngày tới 180 ngày trước khi đưa trẻ ra đời.

Sự vô-hạnh có cần hay không cần phải kéo dài suốt thời-kỳ thọ-thai ?

Học-lý không đồng-nhứt về điểm này. Theo một số tác-giả sự thiếu đoan-trang không cần phải xảy ra suốt thời-kỳ thọ-thai. Một vài tác-giả lại cho rằng sự vô-hạnh phải kéo dài trong thời-gian này.

Án-lệ theo nhóm thứ nhứt.

2) Về sự tư-thông của người mẹ.

Nếu người mẹ tư-thông với một người đàn-ông khác trong thời-kỳ thọ-thai, đứa trẻ có thể là kết-quả của sự tư-thông giữa người đàn-bà với đệ-tam nhưn ấy ; do đó, bị-đơn có thể chống lại tố-quyền truy-tầm phụ-hệ. Muốn vậy bị-đơn :

a) phải chỉ rõ danh-tánh của người đã tư-thông với mẹ đứa trẻ ;

b) phải chỉ rõ sự tư-thông đúng vào thời-kỳ thọ-thai pháp-định. Nếu sự tư-thông xảy ra sau thời-kỳ thọ-thai, tố quyền truy-tầm phụ-hệ không bị bác-bỏ.

3) Về việc bị ngăn-cản vì xa-cách hay vì bất-lực do tai-nạn gây ra.

Đây là trường-hợp trong thời-kỳ người mẹ thọ-thai, người bị hồ-nghi là cha vì đi xa, không thể sống chung với mẹ đứa trẻ, hoặc vì tai-nạn khiến người này trở nên bất-lực.

— Sự xa-cách phải kéo dài trong suốt thời-kỳ thọ-thai pháp-định ;

— Lý-do bất-lực dự-liệu tại điều 125 khoản 2 có tánh-cách hạn-chế. Do đó, không thể bác-khước tố-quyền truy-tầm phụ-hệ vì :

a) bất-lực tự-nhiên (không phải do tai-nạn gây ra) ;

b) chưa đến tuổi dậy-thì (1).

Nếu các sự-kiện do bị-đơn nêu lên đề xin bác-khước tố-quyền truy-tầm phụ-hệ không vững-chắc, Tòa sẽ không chấp-nhận lời thỉnh-cầu của y.

Tuy-nhiên, không vì thế mà Tòa sẽ chấp-nhận sự truy-tầm phụ-hệ của nguyên-đơn vì điều 124 sắc-luật 15/64 qui-định 5 trường-hợp truy-tầm phụ-hệ cũng đã nói rõ : « Phụ-hệ ngoại-hôn có thể được tòa-án tuyên-nhận ».

Vấn biết, tố-quyền truy-tầm phụ-hệ ngoại-hôn chỉ được chấp-nhận nếu nguyên-đơn viện dẫn được 1 trong 5 trường-hợp nói trên, nhưng thẩm-phán không bị bắt-buộc phải tuyên-nhận phụ-hệ nếu các sự-kiện do nguyên-đơn nại ra không chứng-minh tử-hệ một cách đầy-đủ.

Tòa phá-án đã có dịp tiêu-hủy một phúc-quyết

(1) Trên phương-diện sanh-lý, tuổi dậy-thì là thời-kỳ tinh-trùng phát-sanh nơi người con trai. Nếu vì một lý-do nào đó, tinh-trùng không sanh được hoặc sanh được nhưng hư-hỏng, sự giao-hợp giữa người đàn-ông và người đàn-bà không thể sanh con. Dĩ-nhiên, nếu chưa tới tuổi dậy-thì, tinh-trùng chưa sanh ra, dẫu có giao-hợp cũng không thể tượng-trứng sanh con.

Tuy-nhiên, tuổi dậy-thì thay-đổi tùy theo vùng. Tại miền nhiệt-đới, tuổi này phát-hiện sớm hơn tại miền ôn-đới.

Tuổi dậy-thì cũng phát-hiện sớm hay muộn tùy theo tình-trạng sanh-lý của mỗi người, nên không thể biết chắc chắn lúc nào tới tuổi dậy-thì.

Do đó, không thể viện cứ chưa tới tuổi dậy-thì để bác-khước việc truy-tầm phụ-hệ.

thượng-thẩm chỉ căn-cứ vào các lời trình-bày sơ-lược trong đơn khởi-tổ để giải-thích phụ-hệ ngoại-hôn, không sưu-tầm tất cả các chứng-tích, không xét đến các lý-lẽ và các sự-khien bổ-túc có thể làm bộc-lộ chơn-ly (Phá-án ngày 27-1-1965 vụ số 121/61, chưa đăng Pháp-ly tập-san).

D — TÒA-ÁN NÀO CÓ THẨM-QUYỀN TUYÊN-NHẬN PHỤ-HỆ NGOẠI-HÔN.

Theo nguyên-tắc tổng-quát, đối với các tố-quyền về thân-trạng (như tố-quyền truy-tầm phụ-hệ hay mẫu-hệ chẳng hạn), tòa-án có thẩm-quyền là tòa-án dân-sự nơi cư-trú của bị-đơn. Do đó, đơn khởi-tổ xin truy-tầm phụ-hệ phải nộp tại phòng lục-sự tòa sơ-thẩm hay tòa hòa-giải rộng quyền nơi cư-trú của người bị hồ-nghi là cha (hay bị-đơn) (xem mẫu số 14).

Tòa phá-án có dịp tiêu-hủy một phúc-quyết thượng-thẩm trong một vụ kiện truy-tầm phụ-hệ dựa vào duyên-cớ quyền-rũ bằng mưu-chước lừa-gạt, vì phúc-quyết đã chấp-nhận thẩm-quyền của tòa dân-sự nơi xảy ra sự quyền-rũ thay vì nơi cư-trú của bị-đơn.

Đ — ÁN-VẤN TUYÊN-NHẬN PHỤ-HỆ NGOẠI-HÔN.

Thề-thức ghi-chú, chuyển-tả án-vấn cũng như thề-thức xin cấp-phát toàn sao án-vấn tuyên-nhận phụ-hệ ngoại-hôn không khác với trường-hợp án-vấn tuyên-niên mẫu-hệ ngoại-hôn (xem đoạn trước nói về án-vấn tuyên-nhận mẫu-hệ ngoại-hôn).

Hiệu-lực của 2 án-vấn này cũng không khác

nhau (xem hiệu-lực án-văn tuyên-nhận mẫu-hệ ngoại-hôn nói ở đoạn trước).

Ngoài ra, theo học-lý và án-lệ, án-văn tuyên-nhận phụ-hệ ngoại-hôn có thể theo lời yêu-cầu của người mẹ, buộc người cha đưa trẻ phải trả tiền-phi về việc sanh-dẻ và nuôi nấng đưa con từ lúc mới sanh và, nếu trước kia người đàn-ông đã quyến-rũ mẹ đưa trẻ bằng mưu-chước lừa-gạt thì phải bồi-thường cho người này ; bồi-khoản dựa vào căn-bản trách-nhiệm dân-sự : phải bồi-thường về vật-chất cũng như tinh-thần cho người bị thiệt-hại vì sự quá-thất (lỗi) của mình. Trước đây, điều 179 Hoàng-Việt hộ-luật Trung-phần cũng chấp-nhận giải-pháp này.

Cũng theo án-lệ, nếu kẻ quyến-rũ còn vị-thành-niên, cha mẹ của kẻ này phải trả bồi-khoản nó trên vì cha mẹ có trách-nhiệm đối với hành-vi của con cái còn vị-thành-niên, ở chung với mình.

Tuy-nhiên, nếu tổ-quyền truy-tầm phụ-hệ bị bác-bỏ vì sự vô-hạnh của người đàn-bà, người này sẽ không được bồi-thường.

ĐOẠN II

THÂN-PHẬN CON NGOẠI-HÔN ĐƯỢC THỪA-NHẬN

Như trên đã nói, sự thừa-nhận chỉ có hiệu-lực đối với người cha hay người mẹ đã nhìn-nhận đưa trẻ.

Tuy-nhiên, luật-pháp không phủ-nhận hoàn-toàn hiệu-lực của sự thừa-nhận đối với mối giầy thân-thuộc giữa đưa trẻ và gia-đình người thừa-nhận.

Quyền-lợi của con ngoại-hôn được thừa-nhận

Nếu con ngoại-hôn không được thừa-nhận, trên phương-diện pháp-lý, không có giầy liên-hệ nào với người cha hay người mẹ ; do đó, không thể thừa-hưởng di-sản của cha hay của mẹ, trái lại, con ngoại-hôn được cha hay mẹ tự-ý thừa-nhận, hoặc được án-vấn tuyên-nhận phụ-hệ hay mẫu-hệ, bao giờ cũng được coi là con của người cha hay người mẹ kể từ ngày sanh, nói cách khác, sự thừa-nhận có hiệu-lực hồi-tổ.

Trước đây, tại Trung-phần, con ngoại-hôn được thừa-nhận, trên nguyên-tắc, được hưởng cùng quyền-lợi như con chánh-thức (điều 182 Hoàng-Việt hộ-luật).

Tại Nam-phần, sắc-lệnh ngày 3-10-1883 chỉ ấn-định « các con ngoại-hôn được thủ-đắc tất cả quyền-lợi của con chánh-thức nhờ hôn-thú của cha mẹ » ; sắc-lệnh không trừ-liệu thân-phần con ngoại-hôn được thừa-nhận trong trường-hợp cha mẹ đưa trẻ vẫn sống trong tình-trạng độc-thân.

Trước sự im-lặng của nhà làm luật thời đó, án-lệ Nam-phần, căn-cứ vào bộ-luật Gia-Long, đã công-nhận con ngoại-hôn được thừa-nhận có quyền hưởng di-sản của người thừa-nhận ; nếu được cả cha lẫn mẹ thừa-nhận, đưa con sẽ hưởng di-sản của cả hai người như con chánh-thức (Thượng-thẩm Sài-gòn 24-10-1889(1) ; 6-10-1892(2) ; 22-6-1893 (3) ; 23-1-1896 (4).

(1) JJ. 1892, trang 132

(2) JJ. 1893, trang 355

(3) JJ. 1893, trang 574

(4) JJ. 1896, trang 82.

Sắc-luật số 15/64 ngày 23-7-1964 cũng không
án-định rõ về vấn-đề này.

Thiết-tưởng, hiện nay, có thể áp-dụng án-lệ
trên đây tại Nam-phần và điều 182 bộ Hoàng-Việt
hộ-luật ở Trung-phần, đối với con ngoại-hôn được
thừa-nhận khi cha mẹ đưa trẻ vẫn sống trong tình-
trạng độc-thân.

Nhằm giải-quyết vấn-đề trên đây, Ủy-ban đặc-
trách soạn-thảo dự-án bộ dân-luật tương-lai đã
minh-định như sau tại điều 526 (dự-án) : « con
ngoại-hôn được thừa-nhận hưởng di-sản của cha
mẹ nếu tử-hệ đã được xác-nhận hợp-lệ do sự tự-
ý thừa-nhận hay do phán-quyết của tòa-án... ».

Đối với con ngoại-hôn do người cha hay người
mẹ đã có với một người khác trước khi lập gia-
đình chánh-thức và được người cha hay người mẹ
đó thừa-nhận trong thời-kỳ hôn-thú, dự-án luật qui-
định như điều 118 sắc-luật 15/64 nghĩa là sự thừa-
nhận không làm thiệt-hại quyền-lợi của người phối-
ngẫu kia và của những người con chánh-thức. Đưa
trẻ được thừa-nhận chỉ được cấp-dưỡng. Nếu sau
khi hôn-phối đoạn-chung mà không có con chánh-
thức, đưa trẻ được thừa-nhận sẽ được hưởng mọi
quyền-lợi về di-sản.

Theo điều 118 của sắc-luật 15/64, chỉ trong thời-
kỳ hôn-thú, sự thừa-nhận con ngoại-hôn sanh từ
trước khi lập hôn-thú mới không được làm thiệt-
hại quyền-lợi người phối-ngẫu và con chánh-thức
do người này sanh ra.

Do đó, nếu sau khi lập hôn-thú, người hôn-
phối chết nhưng còn để lại con chánh-thức, người
cha hay người mẹ mới thừa-nhận con ngoại-hôn

của mình đã có từ trước khi lập hôn-thú, hoặc sau khi hôn-thú chấm dứt và có con chánh-thức, người đàn-ông hay người đàn-bà mới sanh con ngoại-hôn ; đứa trẻ được thừa-nhận trong 2 trường-hợp này vẫn có quyền thừa-hưởng di-sản của người cha hay người mẹ thừa-nhận nó.

Rất tiếc, vì sắc-luật 15/64 không đề-cập đến vấn-đề di-sản nên không trừ-liệu phần hưởng của con ngoại-hôn được thừa-nhận trong 2 trường-hợp vừa kể.

Ủy-ban đặc-trách soạn-thảo dự-án bộ dân-luật tương-lai, với điều 527 khoản 2 (dự-án) giải-quyết vấn-đề như sau : « nếu cha mẹ còn để lại con chánh-thức thì con ngoại-hôn (được thừa-nhận) được hưởng 1 phần bằng phân nửa của con chánh-thức. »

PHÂN ĐOẠN II

Mối liên-hệ thân-thuộc giữa đứa con ngoại hôn và gia-đình người thừa-nhận

Theo điều 12 sắc-luật 15/64, sự kết-hôn bị cấm giữa những người tôn-thuộc, ti-thuộc hay người phối-ngẫu của người đó về trực-hệ, bất luận là con chánh-thức, ngoại-hôn hay nghĩa-đurỡng, nói cách khác, giá-thú bị cấm giữa các thân-thuộc ngoại-hôn trực-hệ.

Từ-hệ ngoại-hôn ở đây có cần phải được xác-nhận hợp-lệ hay không, hay là phải cấm đoán giá-thú giữa các người thân-thuộc ngoại-hôn mà từ-hệ chưa được xác-nhận.

**Theo án-lệ, cả hai giải-pháp đều được chấp-
uận, tùy theo quan-niệm của thẩm-phán.**

Nếu căn-cứ vào luân-thường, đạo-lý, giá-thứ sẽ bị cấm giũra các thân-thuộc ngoại-hôn mà tử-hệ không được xác-nhận. Vi-dụ : không thể chấp-nhận việc người cha có thể lập hôn-thú với con gái ngoại-hôn của mình, dẫu chưa được thừa-nhận.

Tuy-nhiên, giải-pháp đối-lập cũng không phải hoàn-toàn vô căn-cứ khi cho rằng với giải-pháp-trước, ủy-viên hộ-tịch được tự-do định-đoạt giũra các đưong-sự có hay không có mối liên-hệ ngoại-hôn, không cần tôn-trọng các điều-kiện và thủ-tục luật-định.



PHẦN THỨ NHÌ

SỰ CHÁNH-THỨC-HÓA CON NGOẠI-HÔN.

Chánh-thức-hóa con ngoại-hôn tức là đồng-hóa đũra trẻ với con chánh-thức ; con ngoại-hôn được chánh-thức-hóa hưởng những quyền-lợi như con chánh-thức.

Muốn chánh-thức-hóa con ngoại-hôn phải làm sao ?

ĐOẠN 1

CÁC ĐIỀU-KIỆN CHÁNH-THỨC-HÓA.

Cha mẹ muốn chánh-thức-hóa con ngoại-hôn phải :

- 1) có hôn-thú ;
- 2) thừa-nhận đũra trẻ (1).

(1) Có thể là sự thừa nhận tự ý hoặc là sự xác-nhận phụ-hệ hay mẫu-hệ do một án-văn tuyên-nhận. Đây là trường-hợp người mẹ truy-tám phụ-hệ cho con, đũra trẻ được tòa tuyên-nhận phụ-hệ, sau đó cha mẹ đũra trẻ kết-hôn với nhau ; hoặc người cha truy-tám mẫu-hệ cho con, đũra trẻ được tòa tuyên-nhận mẫu-hệ, sau đó cha mẹ đũra trẻ kết-hôn với nhau.

a) — nếu con ngoại-hôn được thừa-nhận trước khi cha mẹ lập hôn-thú,

— hoặc được thừa-nhận lúc cha mẹ lập hôn-thú,

đưa con ấy đương-nhiên được chánh-thức-hóa do hôn-thú của cha mẹ.

b) Trái lại, nếu sự thừa-nhận được thật-hiện sau khi cha mẹ lập hôn-thú, muốn chánh-thức-hóa đưa con được thừa-nhận ấy, cha mẹ phải xin tòa tuyên một án-văn xác-nhận đưa trẻ có thân-trạng con chung từ ngày cha mẹ lập hôn-thú, nhưn đây, tuyên-nhận sự chánh-thức-hóa đưa trẻ.

Nhà làm luật 1883 tại Nam-phần e rằng sự chánh-thức-hóa sau giá-thú không có tánh-cách xác-thật :

— hoặc nhằm mục-đích tránh những điều-kiện nghiêm-nhặt về sự nghĩa-duỡng (lập con nuôi) bằng cách chánh-thức-hóa đưa trẻ do mình muốn nuôi làm nghĩa-tử ;

— hoặc có mục-đích chánh-thức-hóa con riêng của vợ để chiu lòng người này.

Nếu sự lo ngại thứ nhất được coi có phần chánh-đáng, vì sự lập con nuôi đòi hỏi nhiều điều-kiện phiền-phức, trái lại lý-do thứ hai không đúng vì nói rằng sợ người chồng quá yêu vợ nên chánh-thức-hóa con riêng của vợ, khiến cho sự thừa-nhận không đúng sự thật, lẽ ra nhà làm luật 1883 cũng phải dè-dặt đối với sự thừa-nhận trước khi 2 người lập hôn-thú vì chính trong thời-gian này, người đàn-ông cần « mua lòng » người đàn-bà nhiều hơn, cần tỏ cho người đàn-bà chưa cưới thấy rằng mình « mến con vì yêu mẹ ».

Ngoài ra, việc không công-nhận sự chánh-thức-hóa sau giá-thú còn có hại vì nhiều khi cha mẹ, lúc chưa lập hôn-thú, không biết cách thừa-nhận con trong khi khai sanh và cũng không biết thủ-tục chánh-thức-hóa đưa con lúc 2 người lập hôn-thú, đến khi biết được thủ-tục chánh-thức-hóa thì hôn-thú đã được thiết-lập rồi, thành ra đưa con không thể được chánh-thức-hóa.

Theo các điều ấn-định trong sắc-luật 15/64, hai trường-hợp có thể xảy ra trong việc chánh-thức-hóa con ngoại-hôn sau khi cha mẹ lập hôn-thú :

1 — Trường-hợp thứ nhất : Đưa con ngoại-hôn có khai sanh và được cha mẹ thừa-nhận sau khi hai người này lập hôn-thú.

Muốn chánh-thức-hóa đưa con ấy, phải có một án-văn xử công-khai (điều 131 khoản 2 của sắc-luật 15/64). Sự đòi hỏi phải có án-văn nhằm mục-đích kiểm - soát tánh-cách xác-thật của sự thừa-nhận.

Cha mẹ đưa trẻ phải lập hồ-sơ sau đây, gồm có :

— đơn gởi ông Chánh-án tòa sơ-thẩm hoặc tòa hòa-giải rộng quyền nơi mình cư-ngu, xin tòa chứng-nhận sự chấp-hữu thân-trạng con chung của đưa trẻ sau ngày lập hôn-thú đề, nhưn đó, chánh-thức-hóa đưa trẻ (xem mẫu số 15).

- trích-lục khai sanh của đưa trẻ,
- trích-lục hôn-thú của vợ chồng;
- chứng-thơ thừa-nhận đưa trẻ.

Phải nạp hồ-sơ và đóng lệ-phí tại phòng lục-sự tòa-án nói trên (xem bản lệ-phí : mẫu số 6).

Sau khi thông-tri hồ-sơ cho công-tổ-viện để làm kết-luận-trạng, tòa sẽ tuyên-xử trong một phiên công-khai, đưa trẻ được chánh-thức-hóa vì đã chấp-hửu thân-trạng con chung kể từ ngày hôn-thú của cha mẹ được thiết-lập.

Sau khi án-vấn được trước-ba, bản chánh sẽ được lưu-trữ tại phòng lục-sự. Nếu nguyên-đơn đã đóng 402\$50 lệ-phí, sẽ được cấp-phát 3 bản trích-lục án-vấn. Bản trích-lục thứ tư sẽ được gửi đến biện-lý-cuộc tòa sở-tại để chuyển đến phòng hộ-tịch nơi sanh-quán của đứa trẻ. Ủy-viên hộ-tịch nơi đây sẽ biên-chép chủ-vấn bản án vào sổ khai sanh đương-niên và ghi-chú vào lễ khai sanh của đứa trẻ, cả trong quyền sổ chánh giữ lại lưu-trữ tại phòng hộ-tịch, lẫn quyền sổ kép được ký-nạp tại phòng lục-sự tòa-án.

2 — Trường-hợp thứ nhì : Đứa trẻ ngoại-hôn không có khai sanh.

Cha mẹ đứa trẻ ấy, sau khi lập hôn-thú, muốn chánh-thức-hóa nó, phải xin tòa tuyên án thế-vi khai sanh cho đứa trẻ, đồng-thời chứng sự thừa-nhận và sự chấp-hửu thân-trạng con chung sau ngày cha mẹ lập hôn-thú để, nhưn đấy, chánh-thức-hóa đứa trẻ (Xem phần I, đoạn nói về thế-thức thừa-nhận con ngoại-hôn sau khi cha mẹ lập hôn-thú trong trường-hợp đứa trẻ không có khai sanh).



Tóm lại, con ngoại-hôn được chánh-thức-hóa khi nào 2 điều-kiện sau đây được hội đủ :

- 1) cha mẹ có hôn thú ;
- 2) được cha mẹ thừa-nhận.

Cần nhớ : Sự thừa-nhận có thể thật-hiện :

- trước khi cha mẹ lập hôn-thú ;
- trong lúc cha mẹ lập hôn-thú ;
- sau khi cha mẹ lập hôn-thú.

a) Nếu đứa trẻ được thừa-nhận trước khi cha mẹ lập hôn-thú, hoặc trong lúc cha mẹ lập hôn-thú, đứa trẻ ấy được đương-nhiên chánh-thức-hóa lúc cha mẹ lập hôn-thú ;

b) Nếu đứa trẻ được thừa-nhận sau khi cha mẹ lập hôn-thú, phải có bản án xử công-khai, chứng đứa trẻ có thân-trạng con chung từ ngày cha mẹ lập hôn-thú, nhưn đây, tuyên-nhận sự chánh-thức hóa đứa trẻ.



Do đó, con ngoại-tình cũng như con loạn-luân không thể được chánh-thức-hóa vì luật-pháp cấm sự thừa-nhận trẻ ấy trong khi sự thừa-nhận là một điều kiện căn-bản của sự chánh-thức-hóa (sự thừa-nhận đứa trẻ có tánh-cách là con ngoại-tình do cha hay mẹ độc-thân thật-hiện, không dùng được ở đây, vì còn thiếu điều-khiên hôn thú giữa cha mẹ đứa trẻ ấy), và sự thừa-nhận con ngoại-tình về phía người cha hay người mẹ thông-gian sẽ vô hiệu tuyệt-đối như ta đã thấy trong Phần I.

Đối với con loạn-luân, sắc-luật 15/64 ngày 23-7-1964 cũng không trừ-liệu một lối thoát nào trong trường-hợp cha mẹ chúng vì một lý-do quan-trọng, được Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Uơng

đặc-biệt cho phép kết-hôn (điều 12 khoản chót của sắc-luật).

Trước sự im-lặng như thế của nhà làm luật 1964, tòa-án sẽ giải-quyết ra sao khi gặp trường-hợp xin chánh-thức hóa đứa con loạn-luân sanh ra trước khi cha mẹ đứa trẻ được đặc-biệt cho phép kết-hôn ? Đứa trẻ ấy được hay không được chánh-thức-hóa do hôn-thú của cha mẹ ?

Chúng ta hãy chờ án-lệ. Sắc-luật 15/64 tương-đối còn mới-mẻ. Tòa-án, cho đến nay, chưa có dịp giải-quyết trường-hợp này.

ĐOẠN 2

HIỆU-LỰC CỦA SỰ CHÁNH-THỨC HÓA.

Như trên đã nói, sự chánh-thức-hóa khiến cho đứa trẻ ngoại-hôn được đồng-hóa với con chánh-thức, được quyền-lợi như con chánh-thức, có quyền hưởng di-sản của cha mẹ, ngang với con chánh-thức, không phân-biệt đứa trẻ được chánh-thức-hóa trong lúc cha mẹ lập hôn-thú hay sau khi cha mẹ lập hôn-thú (điều 133 sắc-luật 15/64).

Tuy-nhiên, sắc-luật 15/64 không ấn-định việc chánh-thức-hóa con ngoại-hôn có hay không có hiệu-lực hồi-tổ, nói cách khác, đứa trẻ ngoại-hôn chánh-thức-hóa được đồng-hóa với con chánh-thức kể từ lúc nào ? từ lúc cha mẹ lập hôn-thú hay từ lúc đứa trẻ mới sanh ?

Thiết-tưởng, trước sự im lặng của nhà làm luật, cần lưu-ý 2 điểm khác nhau sau đây giữa hiệu-lực của sự thừa-nhận và của sự chánh-thức-hóa trên phương-diện thân-trạng của đứa trẻ ngoại-hôn :

a) Sự thừa-nhận nhằm mục-đích xác-lập tư-hệ của đứa trẻ : do sự thừa-nhận, người cha hoặc người mẹ, hay cả cha lẫn mẹ nhìn-nhận đứa trẻ là con của mình ; do đó, sự thừa-nhận có hiệu-lực hồi-tổ tức có hiệu-lực không phải từ ngày thừa-nhận mà từ ngày đứa trẻ sanh ra ;

b) Trái lại, sự chánh-thức-hóa cấu-tạo một thân-trạng mới cho đứa trẻ, ấy là sự sắp đứa trẻ ngang hàng với con chánh-thức ; thân-trạng mới này chỉ có từ ngày cha mẹ lập hôn-thú mà thôi,

Do đó, không thể coi sự chánh-thức-hóa có hiệu-lực bắt đầu từ ngày sanh đứa trẻ ; trái lại, giải-pháp cho rằng sự chánh-thức-hóa chỉ có hiệu-lực kể từ ngày cha mẹ đứa trẻ chánh-thức kết hôn (lập hôn-thú) hợp-lý hơn.



Như trên đã nói, sự chánh-thức-hóa cần 2 điều-kiện :

- 1) sự thừa-nhận và
- 2) sự thiết-lập hôn-thú của cha mẹ đứa trẻ.

Vậy muốn tiêu-hủy sự chánh-thức-hóa, cần phải tranh-nại :

- hoặc về sự thừa-nhận đã làm,
- hoặc về giá-thú đã lập.

1) Một khi sự thừa-nhận bị tòa-án tiêu-hủy, sự chánh-thức-hóa cũng bị tiêu-hủy theo. Tòa thượng-thẩm Sài-gòn trong phúc-quyết ngày 27-8-1955 (Pháp-lý tập-san 1957, số 2, trang 33) đã công-nhận giải-pháp này.

2) Một khi hôn-thú bị tiêu-hủy, sự chánh-thức-hóa cũng bị tiêu-hủy theo.

Vi-dụ : giá-thú bị tiêu-hủy vì trai và gái chưa đến tuổi luật-định để kết-hôn (trai chưa đủ 18, gái chưa đủ 16 : điều 10 sắc-luật 15/64) và cũng không được Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ương đặc-cách cho miễn tuổi ; sự chánh - thức - hóa con ngoại-hôn, nếu có, của đôi trai gái đó, cũng bị tiêu-hủy luôn.

Tuy-nhiên, nếu hôn-thú được xem là ngộ-tín (1) nghĩa là hôn-thú bị xử tiêu vì có sự vi-luật nhưng hai vợ chồng được xét ra ngay tình, sự tiêu-hủy giá-thú chỉ có hiệu-lực trong tương-lai mà thôi nghĩa là những hiệu-lực do hôn-thú ấy phát-sanh trong quá-khứ (trước ngày bị tiêu-hủy) vẫn còn nguyên- vẹn ; do đó, sự chánh-thức-hóa đã được thật-hiện trước khi hôn-thú bị tiêu-hủy vẫn có hiệu-lực.

3) Đối với đứa trẻ được chánh-thức-hóa, người cha hay người mẹ có thể hay không thể xin tòa-án tiêu-hủy sự chánh-thức-hóa ấy ?

Như ta đã biết, người thừa-nhận có quyền xin tòa-án tiêu-hủy sự thừa-nhận (xem phần I, đoạn

(1) Hôn-thú ngộ-tín là hôn-thú trong đó người chồng hay người vợ hoặc cả 2 người có thành ý là đã bị lầm lúc kết-lập hôn-thú. Ví-dụ : hai vợ chồng không biết rằng đối với nhau họ có liên-lạc thân-thuộc vào thứ bậc mà luật cấm kết-hôn với nhau. Giá-thú như vậy được gọi là 1 giá-thú ngộ-tín.

Sắc-luật 15/64 đã chấp-nhận thuyết giá-thú ngộ-tín, khi ấn-định tại điều 39 khoản 2 rằng : « hôn thú bị xử tiêu cũng vẫn có hiệu-lực dân-sự đối với người vợ hay người chồng hoặc cả hai, nếu họ ngay tình ».

nói về việc khiếu-nại sự thừa-nhận). Vậy, trên nguyên-tắc, người cha hay người mẹ chỉ cần xin tiêu-hủy sự thừa-nhận để tiêu-hủy luôn sự chánh-thức-hóa.

Tuy-nhiên, theo án-lệ, đứa trẻ chánh-thức-hóa nếu được cha mẹ đối-xử như con chánh-thức trong một thời-gian lâu dài, người cha hay người mẹ không thể xin tòa tiêu-hủy sự thừa-nhận (tức không thể xin tiêu-hủy sự chánh-thức-hóa) vì đứa trẻ được coi như có thân-trạng con chánh-thức từ lâu và có chứng-thơ phù-hợp.



KẾT - LUẬN

Cho phép thừa-nhận và chánh-thức-hóa con ngoại-hôn, luật-pháp đã cứu vớt một số lớn hạng trẻ vô tội.

Thủ-tục hôn-thú hậu-lập quả là phép nhiệm-mầu xóa bỏ thân-trạng thiệt-thòi của con ngoại-hôn, đem lại cho đứa trẻ những quyền-lợi của con chánh-thức. Định-chế « hậu - thú » giúp những ai đã trót « sản-xuất » trong khi tình-yêu chưa được hợp-thức bằng giá-thú, có dịp chánh-thức-hóa hột máu rơi của mình, tránh cho đứa con tiền-hôn làm phải tình-trạng của đứa con hoang bạc phước, không giầy liên-hệ pháp-lý với cha mẹ, bị đặt bên lề họ-hàng, thân-tộc của những người sanh ra nó.

Tuy-nhiên, con loạn-luân và con ngoại-tình, trong một vài trường-hợp, đang chờ đợi phép biến hóa của chiếc đũa thần hãy còn xa chúng.

Thật vậy, theo pháp-luật hiện-hành, khó cho rằng con loạn-luân có thể được thừa-nhận và chánh-thức-hóa trong trường-hợp sau khi sanh nó, cha mẹ được phép kết-hôn. Cũng lâm vào tình-trạng ấy, đưa con ngoại-tình của người đàn-ông có vợ không con chánh-thức chẳng nữa, sau khi hôn-thú đoan-tiêu (vợ chết, ly-dị v. v...), tái-giá với mẹ đưa trẻ, vì lúc nào đưa trẻ ấy cũng có tánh-cách là con ngoại-tình, không được người cha phạm-gian thừa-nhận để chánh - thức - hóa lúc lập hôn-thú.

Ước-mong những điều này sẽ được luật-pháp bỏ-khuyết để những đứa trẻ ấy có dịp thoát « nhân-biểu ô-danh » mà thật ra, nào chúng có tội tình gì ?

Nguyễn.hữu.Bạc
Thâm-phán



K H A I - S A N H

Tôi, ký tên dưới đây, Nguyễn-văn-T... , thừa nhận đứa trẻ có tên trong khai sanh này là con ngoại-hôn của tôi và của Trần-thị-S... (1)

... , ngày,...tháng,...năm
(ký tên)

Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN-VĂN-A...
Phái (trai hay gái)	Trai
Sanh (ngày, tháng, năm)	12 tháng 12 năm 1966
Tại	Hanh-Thông-Xã, Gò-vấp Gia-định
Tên họ cha	Nguyễn-văn-T...
Tuổi	22 tuổi
Nghề-nghiệp	Buôn bán
Cư trú tại	Ấp... , Hanh-thông-xã, Gia-định
Tên họ mẹ	Trần-thị-S... (1)
Tuổi	19 tuổi
Nghề-nghiệp	Nội-trợ
Cư-trú tại	Ấp... , Hanh-thông-xã, Gia-định
Người khai (tên họ)	Nguyễn-văn-T...
Tuổi	22 tuổi
Nghề-nghiệp	Buôn-bán
Cư-trú tại	Ấp... , Hanh-thông-xã, Gia-định
Ngày khai	12 tháng 12 năm 1966
Người chứng thứ nhất (tên họ)	Võ văn R...
Tuổi	30 tuổi
Nghề-nghiệp	Buôn-bán
Cư-trú tại	Ấp... , Hanh thông xã, Gia định
Người chứng thứ nhì (tên họ)	Phạm-văn-X...
Tuổi	27 tuổi
Nghề-nghiệp	Buôn bán
Cư-trú tại	Ấp... , Hanh-thông-xã, Gia-định

(1) Việc ghi tên người mẹ không ràng buộc người này làm tại Hanh-Thông-Xã, ngày 12 tháng 12 năm 1966 đối với sự thừa-nhận đứa trẻ của người cha, trừ phi sau này, người mẹ công-nhận hay mặc-nhiên thừa-nhận đứa trẻ là con của mình, sự thừa-nhận sẽ có giá-trị đối với người mẹ.

Người khai : Ủy-viên hộ-tịch : Chứng-nhơn :
(ký tên) (ký tên) 10/ (ký tên)
20/ (ký tên)

KHAI - SANH

Tên họ đứa trẻ	ĐÀO-VĂN-B. . .
Phái (trai hay gái)	trai
Sanh (ngày, tháng, năm) tại	12 tháng 12 năm 1966 Hanh-thông-xã, Gò Vấp, Gia-định
Tên, họ, cha	—
Tuổi	—
Nghề-nghiệp	—
Cư-trú tại	—
Tên, họ, mẹ	Đào-thị-C. . .
Tuổi	22 tuổi
Nghề nghiệp	Buôn-bán
Cư trú tại	Ấp. . . , xã Hanh-Thông Gò-vấp, Gia-định
Người khai (tên họ)	Đào-thị-C. . .
Tuổi	22 tuổi
Nghề-nghiệp	Buôn-bán
Cư-trú tại	Ấp. . . , xã Hanh-Thông Gia-định
Ngày khai	14 tháng 12 năm 1966
Người chứng thứ nhất (tên họ)	Nguyen văn Tr. . .
Tuổi	25 tuổi
Nghề nghi p	Buôn-bán
Cư-trú tại	Ấp. . . , xã Hanh-Thông, Gia-định
Người chứng thứ nhì (tên họ)	Trần văn-S. . . .
Tuổi	30 tuổi
Nghề-nghiệp	Thợ mộc
Cư-trú tại	Ấp. . . , xã Hanh-Thông, Gia-định

Tôi ký tên dưới đây
Đào-thị-C. . . thừa-nhận
đứa trẻ có tên trong khai
sanh này là con ngoại-hôn
của tôi và của Phạm-văn-
S. . . (1)

. . . , ngày...tháng. .năm
(ký tên)

(1) Việc ghi-chú tên người
cha không ràng buộc người
mày đối với sự thừa-nhận
đứa trẻ của người mẹ. trừ
phải sau này, người cha công-
nhận hay mặc-nhiên thừa-
nhận đứa trẻ là con của
mình, sự thừa nhận sẽ có
giá-trị đối với người cha.

Làm tại Hanh-Thông-Xã, ngày 14 tháng 12 năm 1966

Người khai : Ủy-viên hộ-tịch : Chứng-nhơn :
(ký tên) (ký tên) 10/ (ký tên)
20/ (ký tên)

CHỨNG-THƠ THỪA-NHẬN CON NGOẠI HÔN

Hôm nay ngày... tháng... năm... hồi...giờ,
tại... (1),

— Ông (2)..., sanh tại... ngày... tháng...
năm..., làm nghề..., khai độc-thân,

— và Bà (3)..., sanh tại..., ngày..., tháng...
năm..., làm nghề..., khai độc-thân,
cùng (4) cư-ngụ tại.

Đồng (5) khai thừa-nhận là con (6)...
đưa trẻ tên :

1/ ..., sanh tại..., ngày.. tháng... năm...,
khai-sanh (7) số... ;

2/ ... , sanh tại..., ngày... tháng... năm...,
khai-sanh (7) số... ;

các đứa trẻ này là con của... và của... (8)
và được đặt lại (9) :

1 / là ;

2 / là ;

.
.

Chứng-thơ thừa-nhận này lập trước sự
hiện-diện của hai chứng-nhơn :

1/ Ô... tuổi, nghề-nghiệp..., ngụ tại... ;

2/ Ô... tuổi, nghề-nghiệp .., ngụ tại... ;

Cả (10)... người và hai chứng-nhơn...
đồng ký tên với chúng tôi, ủy-viên hộ-tịch
xã..., quận..., tỉnh... (11).

Người thừa-nhận :
(ký tên)

Ủy-viên hộ-tịch (11) : Hai chứng-nhơn :
(ký tên) (ký tên)

Giấy tờ xuất-trình

Cha (2) :
căn-cước số
ngày. . . tháng. . .
năm . . cấp tại. . ;

Mẹ (3) :
căn-cước số
ngày. . . tháng. . .
năm . . cấp tại. . ;

CHỨNG THỬ NHƯT :

.
căn-cước số
ngày. . . tháng. . .
năm . . cấp tại. . ;

CHỨNG THỬ NHÌ :

.
căn-cước số
ngày. . . tháng. . .
năm . . cấp tại. . ;

(1) Ủy-ban hành-chánh-xã..., qu ãn..., tỉnh... hoặc tại
tòa hành-chánh quận... (Saigon) hoặc Văn-phòng
Chưởng-khế... . . .

- (2) Nếu một mình người mẹ thừa-nhận, xóa bỏ phần này.
- (3) Nếu một mình người cha thừa-nhận, xóa bỏ phần này.
- (4) Nếu chỉ có một người thừa-nhận (cha hay mẹ) xóa bỏ chữ « cùng ».
- (5) Nếu chỉ có một người thừa-nhận (cha hay mẹ) xóa bỏ chữ « đồng ».
- (6) Ghi số con thừa-nhận.
- (7) Hoặc án-vấn thế-vi khai sanh.
- (8) a/ Ghi tên cha và mẹ thừa-nhận. Nếu chỉ có một người thừa-nhận, ghi tên người ấy vào.
 b/ Người thừa-nhận cũng có thể yêu cầu ghi tên người sống ngoại-hôn với họ vào đó ; tuy nhiên, việc ghi tên theo lời yêu cầu này không có hiệu-lực một sự thừa-nhận đối với người được ghi tên, trừ trường-hợp, về sau người này mặc-nhiên hay công-nhiên thú-nhận đứa trẻ là con mình, chứng-thư thừa-nhận lúc đó sẽ có hiệu-lực đối với người đó (theo điều 119 Sắc-luật 15/64 ngày 23-7-1964).
- Việc ghi tên nói ở khoản 8-b trên đây không thể áp-dụng đối với con ngoại-tình (xem đoạn đầu phần I nói về con ngoại-tình).
- (9) — Nếu đứa trẻ được khai theo họ mẹ trong khai sanh nay chỉ có người mẹ thừa-nhận, xóa bỏ khoản này, vì đứa trẻ được thừa-nhận vẫn mang họ mẹ
 — Nếu đứa trẻ được khai theo họ mẹ trong khai sanh, nay cả hai vợ chồng thừa-nhận, đứa trẻ được đổi họ mẹ ra họ cha.
 — Nếu đứa trẻ được khai theo họ mẹ trong khai sanh, nay người cha thừa-nhận, đứa trẻ cũng được đổi họ mẹ ra họ cha.
- (10) Nếu chỉ có một người thừa-nhận (cha hay mẹ), xóa bỏ chữ « cả » và chỉ ghi tên người thừa-nhận.
- (11) hoặc Chứng-khế. Nếu chứng-thư thừa-nhận do ủy-viên hộ-tịch xã lập ra, phải được Chủ-tịch Ủy-ban hành-chánh xã sở tại kiến-thị. Tuy nhiên, theo tổ-chức hiện tại, vì chủ-tịch ủy-ban hành-chánh xã kiêm luôn chức-vụ ủy-viên hộ-tịch, nên chỉ cần đề chủ-tịch ủy-ban hành-chánh xã kiêm ủy-viên hộ-tịch, rồi ký tên và đóng dấu.

**ĐƠN XIN AN-VẤN THỂ-VÌ KHAI SANH ĐỒNG THỜI
XIN THỪA-NHẬN CON NGOẠI-HÔN**

*(Nên linh-động sửa đổi, thêm bớt các chi-tiết cho phù-hợp với
tình-trạng của nguyên đơn hay của các nguyên-đơn)*

. . . . , ngày . . . tháng . . . năm . . .

Kính gửi Ông Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm

.

(hoặc Tòa Hòa-Giải Rộng Quyền)
(xử việc nguyên-đơn)

Kính thưa Ông Chánh-Án,

Tôi ký tên dưới đây là tuổi,
căn-cước số . . . , cấp tại . . . ngày . . .
tháng . . . năm . . . , làm nghề . . . , hiện
cư-ngụ tại ,

Trân trọng đề đơn này kính trình Ông
Chánh-Án việc sau đây :

Nguyên tôi có ăn ở không chánh thức
với nhưng không thuộc vào hàng
luật cấm kết hôn với người này và có hạ
sanh tại xã . . . , quận . . . , tỉnh . . . ,
(ghi số con) . . . còn, tên, họ và ngày sanh
ghi dưới đây :

1o) , ngày . . . tháng . . . năm . . .
(traí hay gái) ;

2o) , ngày . . . tháng . . . năm . . .
.

Lúc trẻ sanh ra, chồng (không chánh-
thức) bạn đi làm ăn xa, vợ (không chánh-

thức) đang ở cử (nằm bếp) ; người đồng cư trong nhà cũng như thân-nhơn và người lân-cận không ai nhớ việc khai-báo với Ủy-viên hộ-tịch xã sở tại.

3 chứng-nhơn :

- 1o)
sinh ngày
tháng . . . năm
căn-cước số
cấp tại . . . ngày
tháng . . . năm
- 2o)
sinh ngày
tháng . . . năm
căn-cước số
cấp tại . . . ngày
tháng . . . năm
- 3o)
sinh ngày
tháng . . . năm
căn-cước số
cấp tại . . . ngày
tháng . . . năm

Vi thế, con ngoại-hôn nói trên của tôi không có khai sanh trong bộ sanh năm . . . của xã ấy.

Vậy, tôi thỉnh cầu Ông Chánh-Án. sau khi nghe 3 nhơn-chứng có tên ghi bên, tuyên án-văn thế vì khai sanh cho con trai (hay gái) của tôi theo các chi-tiết vừa kể trên, và chứng rằng tôi thừa-nhận đứa trẻ này là con.

Truyền chuyển-tả án-văn sẽ tuyên vào bộ sanh đương-niên của xã ghi trên và lược biên vào lễ chứng-thư vào trong bộ sanh năm. . . để ngày gần ngày sanh của đứa trẻ đó hơn hết.

Án-phi về phần tôi chịu.

Trong khi chờ đợi sự chấp-thuận, xin Ông Chánh-án nhận nơi đây lòng thi-nh-kính và biết ơn của tôi.

(ký tên)

ĐÍNH-KÈM :

Chứng chỉ sót bộ sanh (do Ủy-viên hộ-tịch nơi sanh đưa trẻ hoặc do phòng lục-sự tòa sơ-thẩm hoặc tòa hòa-giải rộng quyền tại địa-phương đó cấp-phát).

**ÁN-VẤN THẾ-VÌ KHAI SANH ĐỒNG THỜI
THỪA-NHẬN CON NGOẠI-HÔN.**

Tòa Sơ-Thẩm , xử theo nguyên-
đơn, về việc họ, trong phiên nhậm công-khai hôm nay,
ngày . . . tháng . . . năm , có mặt các
Ông :

- Chánh-Án.
- Biện-Lý,
- Lục-sự,

Đã lên bản án như sau đây :

BẢN ÁN — TÒA-ÁN

Chiếu theo đơn của Nguyễn-thị , xin án
thế-vì khai sanh cho con ngoại-hôn và đồng thời xin
thừa nhận đứa con ngoại-hôn ấy :

Chiếu theo lời kết-luận của ông Biện-Lý ;

Sau khi nghị án theo đúng pháp-luật ;

Xử công-khai đối-tịch, theo nguyên-đơn, về việc họ
sơ-thẩm ;

Xét vì cuộc điều-tra trước Tòa sở tại ngày . . . ,
tháng . . . năm . . . thì, Nguyễn-văn- . . . , nam,
sinh ngày . . . tháng . . . năm . . . tại xã . . .
quận . . . , tỉnh . . . , con của Nguyễn-thị . . . ,

BỞI CÁC LỀ ẤY :

Chứng-nhận Nguyễn-thị- . . . nhìn Nguyễn-văn- . . .
. . . là con.

Phán rằng :

Nguyễn-văn- . . . , nam, sinh ngày . . . tháng
. . . năm . . . tại xã . . . , quận . . . , tỉnh
. . . , con của Nguyễn-thị- . . .

**Phán rằng án này thế-vi khai sanh cho trẻ được thừa-
nhận ấy.**

**Dạy ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai sanh
đương-niên xã . . . , quận . . . , tỉnh . . . ,
và lược biên án này vào lễ tờ khai sanh gần nhưt ngày
. . . , tháng . . . , năm . . . , giữ lại lưu-trữ
công-văn nơi nói trên và phòng lục-sự tòa-án sở tại.**

Dạy nguyên-đơn chịu hết án-phí.

**Án này làm, xử và tuyên tại phiên xử công-khai ngày,
tháng năm kể trên.**

Ký tên

GIẤY CHỨNG-NHẬN SÓT BỘ

Chúng tôi là Ủy-viên hộ- . . .
 tịch xã , quận ,
 tỉnh ,

Chứng-nhận rằng: trong sổ bộ khai sanh về năm .
 . . . lưu-trữ tại xã của chúng tôi, không có khai sanh
 của , con Ông
 . . . và Bà

KIẾN-THỊ:

. . . . ngày. . . tháng. . . năm. . .
 Chủ-tịch Ủy-ban Hành-chánh xã
 (ký tên và đóng dấu)

... ngày... tháng... năm...
 Ủy-viên hộ-tịch, (1)

(1) Theo tổ-chức hiện-tại, vì chủ-tịch ủy-ban hành-chánh xã kiêm luôn chức-vụ ủy-viên hộ-tịch nên chỉ cần đề : « Chủ-tịch ủy-ban hành-chánh xã kiêm ủy-viên hộ-tịch », rồi ký tên và đóng dấu là đủ.

Bản này áp-dụng chung cho các việc xin án-văn :

- thế-vi khai sanh,
 - thế-vi khai-tử,
 - tuyên-nhận con ngoại-hôn (hoặc thế-vi khai sanh và tuyên-nhận con ngoại-hôn),
 - chánh-thức-hóa con ngoại-hôn (hoặc thế-vi khai sanh tuyên-nhận và chánh-thức-hóa con ngoại-hôn)
- Xin cho 1 đũa con với 3 bản trích-lục : 402\$50
 Xin cho 2 đũa con : 505\$00
 Xin thêm mỗi bản trích-lục : 25\$50

CHỨNG-THƠ THỪA-NHẬN VÀ CHÁNH-THỨC-HÓA CON NGOẠI-HÔN DO HÔN-THÚ CỦA CHA MẸ

(Nên linh-động sửa đổi, thêm bớt cho phù hợp với mỗi linh-trang)

Giấy tờ xuất-trình :

Cha :

căn cước số ngày . . .

. . . tháng . . . năm . . . cấp

tại

Mẹ :

căn cước số ngày . . .

. . . tháng . . . năm . . . cấp tại

.

— Chứng-thơ hôn-thú

(ghi rõ ngày lập)

(ngày lập hôn-thú phải cùng

ngày với ngày thừa-nhận

đứa trẻ, mới chánh-thức-hóa

đứa trẻ được vì, trong

trường-hợp này đứa trẻ không

được thừa-nhận trước khi

cha mẹ lập hôn-thú, nói cách

khác, nếu thừa-nhận sau khi

lập hôn-thú, đứa trẻ sẽ không

đương-nhiên được chánh-thức

hóa).

— Chứng-nhơn thú

nhất : căn cước số

. . . cấp tại ngày . . .

tháng năm

— Chứng-nhơn thú

thì : căn cước số

. cấp tại ngày . . .

. tháng năm

Hôm nay ngày tháng năm

. , hồi giờ, tại xã , quận

. , tỉnh ,

— Ông Nguyễn-văn- , sanh tại

. , ngày tháng , năm

. , làm nghề ,

— và Bà Lê-thị- , sanh tại

. , ngày tháng

năm , làm nghề

cùng cư-ngụ tại

Đồng khai thừa-nhận là con (1)

đứa trẻ tên :

1) Lê-văn- , sanh tại

. , ngày tháng năm

khai sanh (2) số ;

2) Lê-văn-

. ;

các đứa trẻ này là con của Nguyễn-văn-

và của Lê-thị- , và được đặt lại là :

1) Nguyễn văn- ;

2) Nguyễn-Văn- ;

.

.

Đồng thời các đứa trẻ này được chánh-

thức-hóa do chứng-thơ hôn-thú số lập

tại xã chúng tôi ngày hôm nay, giữa Nguyễn-văn- . . . và Lê-thị- . . . lúc 2 người thừa nhận các trẻ ấy.

Chứng-thư thừa-nhận này lập trước sự hiện-diện của hai chứng-nhơn :

1) Ông , . . . tuổi, nghề-nghiệp . . .
. . . , ngụ tại . . . ;

2) Ông . . . : . . , . tuổi, nghề-nghiệp . . .
. . . , ngụ tại ;

Cả hai người và hai chứng-nhơn
. . . . đồng ký tên với chúng tôi, Ủy-viên
hộ-tịch xã . . . , quận . . . tỉnh . . .

Cha thừa-nhận, Ủy-viên hộ-tịch, 2 chứng nhơn :

Ký tên, ký tên 1) ký tên

Mẹ thừa-nhận, 2) ký tên
Ký tên

(1) ghi số con được thừa-nhận.

(2) hoặc án thế-vị khai sanh.

**CHỨNG-THƠ THỪA-NHẬN VÀ
CHÁNH-THỨC-HÓA CON NGOẠI-
HÔN DO HÔN THỮ CỦA CHA MẸ**

(*Trường-hợp đưa trẻ mang họ cha nhưng
người cha không minh-thị thừa-nhận đưa
trẻ trong khai sanh*).

(*Nên linh-dộng sửa đổi, thêm bớt
cho phù-hợp với mỗi tình-trạng*).

Hôm nay ngày . . . tháng . . . năm
. . . , hồi . . . giờ, tại xã . . . , quận
. . . , tỉnh . . . ,

— Ông Nguyễn-văn- sanh tại
. . . ngày . . . tháng . . . năm
làm nghề ,

— và Bà Lê-thị- . . . , sanh tại . . .
. . . tháng . . . năm . . . , làm nghề . . .
. . . . ,

cùng cư-ngụ tại

Đồng khai thừa-nhận là con (1) . . .
đứa trẻ tên :

1) Nguyễn-văn- . . . : , sanh tại . . .
ngày . . . tháng . . . , năm . . . khai
sanh (2) số . . . ;

2) Nguyễn-văn- . . . , sanh tại . . . ,
ngày . . . tháng . . . , năm . . . , khai
sanh (2) số

các trẻ này là con của Nguyễn-văn-
và của Lê-thị

Đồng thời các đứa trẻ này được chánh-thức-hóa do chứng-thơ hôn-thú số . . . lập tại xã chúng tôi ngày hôm nay, giữa Nguyễn-văn- . . . và Lê-thị- . . . lúc hai người thừa-nhận các trẻ ấy.

Giấy tờ xuất-trình :

CHA :
 căn-cước số . . . ngày . . .
 tháng . . . năm . . . cấp
 tại ;
MẸ :
 căn-cước số . . . ngày . . .
 tháng . . . năm . . . cấp
 tại ;

Chứng-thơ thừa-nhận này lập trước sự hiện-diện của hai chứng-nhơn :

- 1) Ông . . . , . . . tuổi, nghề-nghiệp . . .
 . . . , ngụ tại . . . ;
 2) ng . . . , . . . tuổi, nghề-nghiệp . . .
 . . . , ngụ tại . . . ;

— Chứng-thơ hôn-thú

(ghi rõ ngày lập)
 (ngày lập hôn-thú phải cùng ngày với ngày thừa nhận đứa trẻ, mới chánh-thức-hóa đứa trẻ được-vì, trong trường-hợp này: đứa trẻ không được thừa-nhận trước khi cha m- lập hôn-thú, nói cách khác, nếu thừa-nhận sau khi lập hôn-thú, đứa trẻ sẽ không đương-nhiên được chánh-thức-hóa).

Cả hai người và hai chứng-nhơn . . .
 đồng ký tên với chúng tôi, Ủy-viên hộ-tịch xã . . . , quận . . . tỉnh . . .

Cha thừa-nhận, Ủy-viên hộ-tịch, 2 chứng-nhơn:

Ký tên		
Mẹ thừa-nhận,	Ký tên	1) Ký tên
Ký tên		2) Ký tên

— Chứng-nhơn thứ nhất : . . . căn-cước số . . .
 cấp tại . . . ngày . . . tháng . . . năm . . .

— Chứng-nhơn thứ nhì : . . . căn-cước số . . .
 cấp tại . . . ngày . . . tháng . . . năm . . .

- (1) ghi số con được thừa-nhận.
 (2) hoặc án thế-vì khai sanh.

**ĐƠN XIN TUYÊN ÁN-VẤN THẾ-VÌ KHAI SANH, ĐỒNG-
THỜI XIN THỪA-NHẬN VÀ CHÁNH-THỨC-HÓA CON
NGOẠI-HÔN SAU KHI CHA MẸ LẬP HÔN-THÚ.**

*(Nên linh-động sửa-đổi, thêm bớt các chi-tiết cho
phù-hợp với tình-trạng)*

. . . , ngày . . . tháng . . . năm . . .

Kính gửi Ông Chánh-Án Tòa Sơ-Thâm
(hoặc Tòa Hòa-Giải Rộng Quyền)
(xử việc nguyên-đơn).

Kính thưa Ông Chánh-Án,

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây là :

— Lê-văn- . . . , . . . tuổi, làm nghề . . .
. . . căn cước số . . . cấp tại . . . ngày . . .
tháng . . . , năm . . . ,

— và Nguyễn-thị- , . . . tuổi, làm
nghề . . . , căn-cước số . . . , cấp tại . . . ngày
. tháng năm ,

Đồng cư-ngụ tại

Trân-trọng đệ đơn này kính trình Ông Chánh-
Án rõ việc như sau :

Nguyên trước đây chúng tôi có ăn ở với nhau
không chánh-tức và đã hạ sanh tại xã . . .
quận . . . , tỉnh . . . , (ghi số con) . . . ,
đứa con, tên họ và ngày sanh ghi dưới đây :

1) Lê-Minh- sanh ngày . . . , tháng
. . . năm . . . , trai :

2) Lê-thị- . . . , sanh ngày. . . , tháng
. . . , năm . . . , gái ;

Lúc đó vì bận việc, chúng tôi không đi khai
sanh kịp cho các con chúng tôi, nên nay phải bị
sốt bộ, theo tờ chứng-nhận sốt bộ của xã. . .
quận. . . , tỉnh . . . , cấp phát và dính theo
đây.

Đến năm 1960, chúng tôi lập hôn-thú tại xã
. . . , quận . . . , tỉnh . . . , do chúng
tôi hôn-thú số . . . , ngày . . . , năm 1960.

**Danh sách 3 chứng
nhơn :**

1 — Ô sanh
ngày . . . tháng . .
năm . . . căn-cước
số . . . cấp tại . .
. . . ngày . . . tháng
. . . năm.

Vì các lẽ trên, trân-trọng thỉnh cầu Ông Chánh
án tuyên cho các con chúng tôi một án-văn thế-vì
khai sanh theo các chi-tiết vừa kê trên, đồng thời
chứng sự thừa-nhận của chúng tôi và sự chấp-hữu
thân-trạng con chung của các đứa trẻ nói trên từ
ngày chúng tôi lập hôn-thú đề nhơn đấng chánh-
thức-hóa các trẻ này.

2 — Ô sanh
ngày . . . tháng . . .
năm . . . căn-cước số
. cấp tại . . .
. . . ngày . . . năm . .
.

Trong khi chờ đợi sự chấp-thuận, xin Ông
Chánh-án nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn
của chúng tôi.

3 — Ô sanh
ngày . . . tháng . . .
năm . . . căn-cước số
. cấp tại . . .
ngày . . . tháng . . .
năm

Chồng (ký tên)
Vợ (ký tên)

· ĐÍNH KÈM :

- Giấy chứng-chỉ sốt
bộ,
- Tịch-lục chứng-thư
hôn-thú

**ÁN-VẤN THẾ-VÌ KHAI SANH, ĐỒNG THỜI
THỪA-NHẬN VÀ CHÁNH-THỨC-HÓA
CON NGOẠI-HÔN.**

Tòa Sơ-Thẩm xử theo nguyên-đơn, về việc
hộ, trong phiên nhóm công khai hôm nay, ngày . . .
tháng . . . năm có mặt các Ông :

- , Chánh-Án,
- , Biện-Lý,
- , Lục-sự,

Đã lên ban an như sau đây :

BẢN ÁN — TÒA-ÁN

Chiếu theo đơn của Lê-văn- . . . và Nguyễn-thị-
. . . xin án thế-vì khai sanh cho con, đồng thời xin
thừa-nhận và chánh-thức-hóa các trẻ ấy ;

Chiếu theo lời kết-luận của Ông Biện-Lý ;

Sau khi nghị-án theo đúng pháp-luật ;

Xử công-khai đối-tịch, theo nguyên-đơn, về việc hộ
sơ-thẩm ;

Xét vì do cuộc điều-tra trước tòa sở tại ngày 29-12-
1965 thì :

— Lê-Minh- . . . , nam, sanh ngày . . . tháng . . . năm . . .

— Lê-thị- . . . , nữ, sanh ngày . . . tháng . . . năm . . .
tại xã , quận , tỉnh ,
con của Lê văn- . . . và Nguyễn-thị- . . . ,

Xét vì Lê-văn- . . . và Nguyễn-thị- . . . khai
nhin các trẻ ấy là con.

Xét vì cũng do cuộc điều-tra nói trên thì, Lê-Minh- . .
. . . và Lê-thị- . . . đã được chấp-hữu thân-trạng là
con chung của vợ chồng nguyên-đơn ;

Chiếu hôn-thú của Lê-văn- . . . và Nguyễn-thị- .
. . . kết hôn tại xã quận , tỉnh
ngày . . . tháng . . . năm . . .

BỞI CÁC LỄ ẤY:

Chứng-nhận Lê-văn- . . . và Nguyễn-thị- . . .
nhìn Lê-Minh- . . . và Lê-thị- . . . là con.

Phán rằng:

— Lê-Minh- . . . , nam, sanh ngày. . . tháng. . . năm. . .

— Lê-thị- . . . , nữ, sanh ngày. . . tháng. . . năm. . .
tại xã , quận , tỉnh , con của
Lê-văn- . . . và Nguyễn-thị- . . .

Phán rằng kể từ nay, Lê-Minh- . . . và Lê-thị- . . .
là con ngoại hôn được chánh-thức-hóa do sự thừa-nhận
và chấp-hữu thân-trạng là con chung sau ngày lập hôn-
thú của Lê-văn- . . . và Nguyễn-thị- . . .

Phán rằng án này thế-vi khai sanh cho các trẻ ấy.

Dạy ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai sanh
đương niên xã . . . , quận tỉnh . . .
và lược biên án này vào lễ tờ khai sanh gần nhưst ngày
. . . , tháng . . . , năm . . . , giữ lại lưu trữ
công-văn và phòng lục-sự tòa-án sở tại.

Dạy nguyên-dơn chịu hết án-phí.

Án này làm, xữ và tuyên tại phiên xữ công-khai vào
ngày tháng và năm kể trên.

Ấy con:

**ĐƠN XIN HỦY BỎ SỰ THỪA-NHẬN
CON NGOẠI-TÌNH**

(*Nên linh-động sửa đổi, thêm bớt cho phù-hợp
với tình-trạng của mỗi đương-sự*)

. . . , ngày . . tháng . . năm ,

Kính gửi Ông Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm.

(hoặc Tòa Hòa Giải Rộng-Quyền.)

(xử việc dân-sự)

Kính thưa Ông Chánh-Án,

Tôi ký tên dưới đây là Nguyễn-thị- , vợ
chánh thức của Trần-văn- , hiện cư-ngụ tại số
đường. (. . . .),

Trần-trọng kính trình Ông Chánh-Án việc sau đây :

Vợ chồng chúng tôi có lập hôn thú ngày. . . .
tháng năm 1950 tại xã quận.
tỉnh. , và có hạ sanh nhiều đứa con.

Vừa rồi, tôi được biết chồng tôi có thừa-nhận tại
. . . một đứa trẻ tên là Trần-hữu- , sanh ngày.
10 tháng 6 năm 1965, tại.

Trong khai sanh số. . . ngày 12-6-1965 của đứa trẻ
ấy có ghi tên người mẹ là Võ-thị- , và người này
cũng khai thừa-nhận đứa trẻ với chồng tôi.

Chứng-thơ khai sanh ấy tỏ rằng chồng tôi đã thừa-
nhận con ngoại-tình của y là Trần-hữu-

Bởi các lẽ trên, tôi trân trọng xin ông Chánh-Án cho
xuất trát đòi Võ-thị- với tư-cách là mẹ của vị-
thành-niên Trần-hữu- hiện cư-ngụ tại.
tỉnh-diện trước quý Tòa, để nghe xét xử :

— Truyền hủy bỏ sự thừa-nhận ngày 12 tháng 6 năm 1965 của Trần-văn- . . . , có vợ chánh-thức là Nguyễn-thị- . . . , đối với đứa trẻ tên Trần-hữu- . . . , sanh ngày 10 tháng 6 năm 1965 tại . . . , khai sanh số . . . , ngày 12-6-1965 ;

— Truyền gạt bỏ tên của Trần-Văn- . . . trong tờ khai sanh nói trên ;

— Phán rằng kể từ ngày tuyên án, đứa trẻ Trần-hữu- . . . không được mang họ của Trần-văn- . . . và phải đổi lại là Võ- . . . con của Võ-thị- . . . ;

— Truyền ghi-chú phần chủ-văn bản án sẽ tuyên vào tờ chứng thư thừa-nhận ngày 12-6 1965 tại . . . , nơi đứa trẻ đã được thừa-nhận, và ghi-chú vào lễ tờ khai sanh số . . . ngày 12 tháng 6 năm 1965 tại . . . , nơi sanh quán của đứa trẻ.

— Dạy bị-đơn phải chịu tất cả án-phí tụng-lệ.

Ký tên

ĐÍNH KÈM :

— 1— trích-lục chứng-thư hôn-thú của tôi và Trần-văn-...

2— trích-lục khai sanh số... ngày..... của đứa trẻ được thừa-nhận.

**ĐƠN XIN TIÊU - HỦY CHỨNG - THƯ
THỪA-NHẬN CON NGOẠI-HÒN VÌ SỰ
UNG-THUẬN CỦA NGƯỜI
CHA BỊ HÀ-TÌ.**

*(Nên linh-động sửa đổi, thêm bớt cho phù-hợp
với trường-hợp của mỗi vụ).*

Saigon, ngày. . . tháng. . . năm 1966

Kính gửi Ông Chánh-Án Tòa Sơ Thẩm
SAIGON

(xử việc dân-sự)

Kính thưa Ông Chánh-Án,

Tôi ký tên dưới đây là Thái-văn-
tuổi, căn-cước số. . . , độc-thân, làm nghề. . . .
hiện cư-ngụ tại. . . ,

Trần-trọng đệ đơn này kính trình ông Chánh-Án việc
sau đây :

Hồi đầu năm 1966, tôi có vài lần đi lại với một cô gái
làng chơi tên là Trần-thị- . . . đã 2 lần bị nhân-viên
cảnh-sát quốc-gia Quận nhì (Saigon) bắt về tội mại dâm
trong năm 1966.

Ngày 10-11-1966, Trần-thị- . . . hạ sanh 1 đứa con
tên là Trần-văn- . . . do y-thị khai sanh ngày 15-11-1966
tại Tòa Hành-chánh Quận nhì (Saigon).

Ngày 17-11-1966, Trần-thị- . . . dẫn tên Trịnh-
văn- . . . hiện ngụ tại . . . (Saigon) võ-trang sùng tục
vào nhà buộc tôi phải thừa-nhận đứa trẻ nói trên vào ngày
hôm sau, tức ngày 18-11-1966, nếu không tên này giết tôi.

Sáng ngày 18-11-1966, Trần-thị- . . . cùng với Trịnh-
văn- . . . võ-trang trở lại nhà cưỡng-bách tôi phải đến
ngay Tòa Hành-chánh Quận nhì (Saigon) để thừa-nhận
đứa trẻ.

Quá sợ, tôi phải đi theo 2 tên nói trên đến Tòa Hành-chánh trên đây lập chứng-thờ thừa-nhận, trẻ ấy mang họ của tôi là Thái. . . .

Vì quá ức lòng, tôi đệ đơn này, kính xin Ông Chánh-Án cho mở cuộc điều-tra và xuất trát đòi Trần-thị- hiện ngụ tại . . . với tư-cách là mẹ của vị-thành-niên Thái . . . , trình-diện trước quý Tòa trong một phiên xử, đề nghe quý Tòa :

— Truyền hủy bỏ chứng-thờ thừa-nhận lập tại Tòa Hành-chánh Quận nhì (Saigon) ngày 18-11-1966 của Thái-văn- . . . đối với đứa trẻ tên Thái . . . , sanh ngày 10-11-1966, khai sanh số . . . ngày 15-11-1966 vì sự ưng-thuận của Thái-văn- . . . bị hà-tì trong trường-hợp này là sự cưỡng-bách;

— Truyền gạt bỏ tên Thái-văn- . . . trong tờ khai sanh nói trên;

— Phán rằng kể từ ngày tuyên án, đứa trẻ Thái- . . không được mang họ của Thái-văn- . . . và phải đòi lại là Trần-văn- . . . như cũ ;

— Truyền ghi-chú phần chủ-ván bản án sẽ tuyên vào tờ chứng-thờ thừa-nhận ngày 18-11-1966 và bèn lẽ tờ khai sanh số . . . , ngày 15-11-1966 tại Tòa Hành-chánh Quận nhì (Saigon);

— Dạy bị-đơn phải chịu tất cả án-phí, tụng-lệ.

Ký tên

ĐƠN XIN TIÊU-HỦY CHỨNG-THƠ THỪA-NHẬN CON NGOẠI-HÔN VÌ SỰ THỪA-NHẬN KHÔNG XÁC THẬT

(Nền linh-dộng sửa đổi, thêm bớt cho phù-hợp với trường-hợp mỗi vụ)

Saigon, ngày . . . tháng . . . năm 195. . .

Kính gửi Ông Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm.
(xử việc dân-sự)

Kính thưa Ông Chánh-Án,

Tôi ký tên dưới đây là Nguyễn-văn-
tuổi, căn cước số. . . cấp tại. . . ngày. . . tháng . . .
năm. . . làm nghề. . . hiện ngụ tại. . . (Saigon),

Trân-trọng đệ đơn này kính trình Ông Chánh-Án việc sau đây:

Tôi và Lê-thị- . . . ăn ở chánh-thực, hôn-thú lập ngày 30-7-1965.

Khi về ăn ở với tôi, Lê-thị- . . . có đem theo một đứa con tên là Lê-văn- . . . sanh ngày 12-8-1964 do y-thị đã có với Hồ-văn- . . . trước khi lập hôn-thú với tôi. Đứa trẻ được khai sanh theo họ mẹ, cha vô danh, chứng-thơ khai sanh số. . . lập tại xã . . . quận . . . tỉnh . . . ngày 18-8-1964. Hiện nay tôi còn giữ bức thơ của Hồ-văn- . . . gửi Lê-thị- . . . ngày 8-1-1965, xác nhận đứa trẻ là con của y nhưng y không thể thừa-nhận vì là con ngoại-tình của y.

Vì một phút bồng bột, tôi đã thừa-nhận đứa trẻ ấy ngày 5-11-1966 tại Tòa Hành-chánh Quận nhì (Saigon); đứa trẻ hiện nay mang họ Nguyễn.

Nay suy-nghĩ lại, sự thừa-nhận vì luyến-ái ấy khiến một kẻ xa lạ mang họ của tôi, sẽ gây thiệt-thòi quyền-lợi cho con chánh-thực của tôi và gây thiệt-hại tinh-thần cho tôi.

Vậy tôi trân-trọng kính xin Ông Chánh-Án cho xuất
trát đòi Lê-thị- . . . , hiện ngụ tại. . . với tư-cách là
mẹ của vị-thành-niên Nguyễn. . . , đến trình-diện
trước quý Tòa trong một phiên xử, để nghe Tòa :

— Truyền hủy bỏ chứng-thờ thừa-nhận ngày 5-11-1966
tại Tòa Hành chánh Quận nhì (Saigon) của Nguyễn-văn-
. . . , đối với đứa trẻ Nguyễn . . . sanh ngày 12-8-1964
khai sanh số. . . ngày 18-8-1964, tại xã . . . , quận .
. . . , tỉnh . . . , vì sự thừa nhận ấy không xác thật ;

— Truyền gạt bỏ tên Nguyễn-văn- . . . trong tờ
khai sanh nói trên ;

— Phán rằng, kể từ ngày tuyên-án, đứa trẻ Nguyễn. . .
không được mang họ của Nguyễn-văn- . . . và phải đổi
lại là Lê-văn- . . . như cũ ;

— Truyền ghi-chú phần chủ-văn bản án sẽ tuyên vào
tờ chứng-thờ thừa nhận ngày 5-11-1966 tại Tòa Hành-chánh
Quận nhì (Saigon) và bên lề tờ khai sanh số . . . ,
ngày. . . tháng. . . năm. . . tại xã . . . quận . .
tỉnh . . .

Ký tên

ĐÍNH KÈM :

- 1— trích-lục hôn-thú.
- 2— bức thư ngày 8-1-1965
của Hồ-văn- . . .
- 3— trích-lục khai sanh của
đứa bé,
- 4— chứng-thờ thừa-nhận
đứa bé,
- 5— trích-lục khai sanh của
tôi.

**ĐƠN XIN TRUY - TẦM MẪU - HỆ
NGOẠI - HÔN**

*(Nền linh động sửa đổi, thêm bớt cho phù-hợp
với tình-trạng của mỗi đương-sự)*

. . . , ngày . . . tháng . . . năm 196 . . .

Kính gửi Ông Chánh-Án Tòa Sơ-Thẩm . . .
(hoặc Tòa Hòa-Giải Rộng Quyền . . .)
(xử việc dân-sự)

Kính thưa Ông Chánh-Án,

Tôi ký tên dưới đây là Võ-văn- . . . , 22 tuổi,
căn-cước số . . . cấp tại . . . ngày . . . tháng
. . . , năm . . . , làm nghề . . . hiện cư-ngụ
tại . . .

Trân-trọng kính trình Ông Chánh Án việc sau đây :

Nguyên tôi là con ngoại-hôn của Bà Nguyễn-thị- . . .
và của Ông Võ-văn- . . . (chết). Lúc cha tôi còn sống có
khai sanh tôi ; trong chứng-thơ khai sanh số . . . ngày
25 tháng 12 năm 1944, có ghi tên Bà Nguyễn-thị- . . .
là mẹ, nhưng tôi không được Bà này thừa-nhận.

Vì không am tường luật-pbáp, cha tôi, lúc sanh tiền,
không truy-tầm mẫu-hệ cho tôi, mặc dầu cha tôi và Bà
Nguyễn-thị- . . . không thuộc vào hàng thân-thích bị
luật cấm kết-hôn với nhau.

Tháng 3 năm 1945, ngay khi cha tôi qua đời, Bà
Nguyễn-thị- . . . lập gia-đình chánh-thức.

Ngày 1-12-1966 tôi cưới vợ. Trong chứng-thơ hôn-thứ
của tôi số . . . ngày 1-12-1966 tại xã . . . , quận
. . . , tỉnh . . . , người con chánh thức của Bà
Nguyễn-thị- . . . là Mai-văn- . . . , 21 tuổi đứng

ra làm chứng cho tôi và có ghi rõ trong chứng-thư ấy, y là con cùng mẹ khác của với tôi.

Ngoài ra, hiện tại, Bà Trần thị . . . còn giữ một bức thư do Bà Nguyễn-thị . . . viết, gửi báo tin cho Bà Trần thị . . . biết rằng Bà Nguyễn-thị . . . đã hạ sanh ngày 25-12-1944 tại . . . (cùng với ngày và nơi sanh của tôi) một đứa con trai có một ngón cái thừa nơi bàn tay mặt (tôi cũng có ngón cái thừa nơi bàn tay mặt).

Bởi các lẽ trên, tôi trân-trọng đệ theo đơn này bản trích-lục hôn-thú của tôi đề dùng làm văn-thư khởi chứng hầu thỉnh-cầu quý Tòa cho đòi các chứng-nhơn sau đây :

— Mai-văn- . . . , hiện ngụ tại . . .

— Trần - thị- . . . , hiện ngụ tại . . . , đề đồng khai trước Tòa những điều họ biết về việc Bà Nguyễn-thị- . . . là mẹ của tôi.

Đồng thời cho xuất trát đòi Bà Nguyễn-thị- . . . , hiện ngụ tại . . . thuộc thẩm-quyền quản-hạt của quý Tòa, trình diện trong một phiên xử để nghe Tòa :

— Phán rằng Võ-văn- . . . , sanh ngày 25-12-1944 tại xã . . . quận . . . tỉnh . . . là con của Võ-văn- . . . và Nguyễn-thị- . . . ;

— Truyền Ủy-viên hộ tịch xã . . . quận . . . tỉnh . . . chuyên-tả phần chủ-văn bản án sẽ tuyên vào sổ khai sanh đương-niên và ghi-chú bản án vào lễ tờ khai sanh số . . . ngày 25 tháng 12 năm 1944 của xã ấy.

— Dạy bị-đơn phải chịu án-phí, tụng-lệ.

Ký tên,

ĐÍNH KÈM :

— trích-lục chứng-thư hôn-thú của tôi, dùng làm khởi đầu bút chứng.

**ĐƠN XIN TRUY-TẦM PHỤ-HỆ CHO CON
NGOẠI-HÔN**

*(Nên linh-động sửa đổi, thêm bớt cho phù-hợp
với tình-trạng của mỗi đương-sự)*

. . . , ngày. . . tháng 11 năm 1966

Kính gửi Ông Chánh-Án Tòa Sơ-Thầm. . . .
(hoặc Tòa Hòa-Giải Rộng-Quyền. . . .)
(xử việc dân sự)

Kính thưa Ông Chánh-Án,

Tôi ký tên dưới đây là Mai-thị- . . . , . . .
tuổi, căn-cước số . . . cấp tại . . . , ngày . . .
. tháng . . . năm . . . , hiện ngụ tại. . . .

Trân-trọng kính trình ông Chánh-Án việc sau đây :

Nguyên tháng Giêng năm 1965, tôi có quen biết với
Trần-thành- . . . (độc thân) và Ông này ngỡ ý cưới tôi
làm vợ, sẽ lập hôn-thú với tôi; tin lời hứa ấy và nhận thấy
tôi và Ông Trần - thành- . . . không thuộc vào
hàng thân-thích bị luật cấm kết-hôn với nhau, nên tôi ăn
ở với Ông này và hạ sanh một đứa con gái ngày 10 tháng
12 năm 1965 tại xã . . . , quận- . . . , tỉnh
. . . , tên là Mai-thị-

Tôi khai sanh cho con tôi cùng ngày 10-12-1965 nhưng
Trần-thành- . . . không thừa-nhận đứa trẻ.

Đầu năm 1966, Ông ấy đi làm ăn xa một thời-gian.
Trong thời-gian này y có gửi cho tôi một bức thư đề ngày
3-2-1966 tỏ ý rất tiếc chưa thể trở về để kết hôn với tôi.

Tháng 9 năm 1966, Trần-thành-. . . trở về; tôi
yêu cầu y lập hôn-thú như y đã hứa và thừa-nhận đứa con
chung nhưng y tự-khước.

Trần-thành-. . . đã quyến rũ tôi bằng cách lừa gạt là sẽ lập hôn-thú với tôi, đã gây cho tôi một sự thiệt hại về tinh-thần lẫn vật-chất rất nặng nề, không thể tính dưới 300.000\$00.

Do đó, tôi kính nạp đơn này đề xin Ông Chánh-Án cho xuất trát đòi Trần-thành-. . . hiện ngụ tại. . . , thuộc thẩm-quyền quản-hạt của quý Tòa, trình-diện trong một phiên xử để nghe quý Tòa phán :

— đưa trẻ Mai-thị-. . . , sanh ngày. . . tháng . . . năm. . . do Mai-thị-. . . sanh là con của Trần-thành-. . . ;

— đưa trẻ Mai-thị-. . . nói trên, kể từ ngày tuyên án, được đổi họ Mai (họ mẹ) ra họ cha là họ Trần ;

— chủ-văn bản án sẽ tuyên, sẽ được chuyển-tà vào sổ khai sanh đương-niên và ghi-chú vào lễ tờ khai sanh số. . . ngày 10 tháng 12 năm 1965 tại xã. . . , quận. . . , tỉnh. . . ;

— Trần-thành . . . phải cấp-dưỡng cho đứa trẻ Mai-thị . . . mỗi tháng là 2.000\$00 ;

— Trần-thành-. . . phải trả cho Mai-thị . . . một số tiền thiệt-hại là 300 000\$00.

— Dạy Trần-thành . . . phải chịu tất cả án phí, tụng lệ.

Ký tên,

ĐÍNH KÈM :

- 1^o) bức thư đề ngày 3-2-1966 của Trần-thành . . . ,
- 2^o) trích-lục khai sanh của đứa bé Mai-thị . . . ,

**ĐƠN XIN AN-VẤN CHÁNH-THỨC.HÓA CON
NGOẠI-HÔN ĐƯỢC THỪA-NHẬN SAU KHI
CHA MẸ LẬP HÔN-THỨ**

*(Nên linh-động thêm bớt, sửa đổi cho phù-hợp với tình-trạng
của mỗi đư-ơng-sự)*

. . . , ngày . . . tháng . . . năm
Kính gửi Ông Chá h-Án Tòa Sơ-Thâm . . .
(hoặc Tòa Hòa-Giải Rộng-Quyền . . .)
(xử việc nguyên-đơn)

Kính thưa Ông Chánh-Án,

Chúng tôi đồng ý ký tên dưới đây là :

— Lê-văn- tuổi, làm nghề, : . . căn cước số
. cấp tại . . . ngày . . . tháng . . . năm
. . . ;

— và Nguyễn-thị- tuổi, làm nghề
căn-cước số cấp tại . . . ngày . . tháng . . .
năm

Đồng cư-ngụ tại

Trân-trọng kính trình Ông Chánh-Án việc sau đây :

Nguyên trước đây, chúng tôi có ăn ở với nhau không chánh thức và
đã hạ sanh tại xã quận tỉnh (ghi
số con) đưa con, tên họ và ngày sanh ghi dưới đây :

1o) Lê-Minh. ngày tháng
năm , trai, ; khai sanh số ngày

2o) Lê-thị- ngày tháng năm
gái ; khai sanh số ngày

Chúng tôi đã thừa-nhận các trẻ này do chúng thơ thừa-nhận lập tại
xã , quận , tỉnh , ngày tháng
năm sau khi chúng tôi lập hôn thú ngày tháng
năm tại xã , quận : , tỉnh

Vậy chúng tôi thỉnh cầu Ông Chánh-Án tuyên một án-vấn xác-
nhận các trẻ nói trên có thân-trạng con chung của cha mẹ kể từ ngày
cha mẹ lập hôn-thứ và nhân đây, tuyên-nhận sự chánh-thức-hóa các trẻ ấy

Trong khi chờ đợi sự chấp-thuận, trân-trọng xin Ông Chánh-Án
nhận nơi đây lòng thành kính và sự biết ơn của tôi.

ĐÍNH KÈM :

Chồng ký tên,

1— trích-lục hôn-thứ,

Vợ ký tên,

2— trích-lục khai sanh (có bao
nhiêu con xin chánh-thức-hóa
nạp bấy nhiêu trích-lục khai
sanh)

3— chứng-thơ thừa-nhận.

UNIVERSITY OF MICHIGAN



3 9015 02160 4460

